BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 2/11

Thành lập doanh nghiệp, quản trị công ty và hợp đồng

Khi ngành, nghề đã được mở cửa và các thủ tục chấp thuận đã được xác định, các quyết định tiếp theo mang tính cấu trúc: chọn loại hình nào, góp bao nhiêu vốn và khi nào, ai sẽ là người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị và cổ đông sẽ hoạt động ra sao, và công ty phải nộp những hồ sơ, báo cáo gì sau khi được cấp phép. Chương này cũng đề cập pháp luật hợp đồng mà mọi doanh nghiệp đang hoạt động đều phải tuân theo.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.
Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.
Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/thanh-lap-doanh-nghiep/
© Be Wise Apps

Mục lục

2	Tổng quan chương
2.1	Lựa chọn loại hình doanh nghiệp
2.2	Các bước thành lập doanh nghiệp
2.3	Vốn điều lệ và góp vốn
2.4	Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp
2.5	Chủ sở hữu hưởng lợi và tính minh bạch
2.6	Chi nhánh và văn phòng đại diện
2.7	Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép
2.8	Hợp đồng thương mại tại Việt Nam

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

CHƯƠNG 2/11

Thành lập doanh nghiệp, quản trị công ty và hợp đồng

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)
- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP (từ ngày 23/7/2026)
- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (hợp đồng)
- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (chi nhánh và văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài)
- Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (tài khoản vốn đầu tư, từ ngày 18/8/2026)

Cơ quan làm việc

- Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cấp tỉnh, thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn)
- Sở Công Thương cấp tỉnh (văn phòng đại diện); Bộ Công Thương (chi nhánh thương mại)
- Cục Thuế và các cơ quan thuế cấp tỉnh, cấp khu vực trực thuộc (đăng ký thuế, hóa đơn điện tử)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng được phép (tài khoản vốn đầu tư)

Số liệu chính

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	**3 ngày làm việc**
Thời hạn góp đủ vốn điều lệ	**90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
Vốn điều lệ tối thiểu	**Không quy định, trừ các ngành, nghề có điều kiện về vốn**
Người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam	**Ít nhất một người, vào mọi thời điểm**
Ngưỡng xác định chủ sở hữu hưởng lợi	**25% trực tiếp hoặc gián tiếp**
Thời hạn thông báo thay đổi nội dung đăng ký	**10 ngày**

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Luật số 76/2025/QH15 (ngày 01/7/2025) đưa vào quy định về kê khai chủ sở hữu hưởng lợi, giới hạn khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng ở mức năm lần vốn chủ sở hữu, quy định việc không góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký là hành vi bị nghiêm cấm, cho phép cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị không triệu tập, và cho phép cán bộ, công chức, viên chức thành lập và quản lý doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Luật này không thay đổi các tỷ lệ biểu quyết.
- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thay thế nghị định về đăng ký doanh nghiệp năm 2021; Nghị định số 296/2026/NĐ-CP (ngày 23/7/2026) bổ sung việc xác thực điện tử và quy định cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hộ.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và quyết toán thuế TNDN	**Ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm tài chính**	• Việt Nam áp dụng Công ước Apostille từ ngày 11/9/2026, thay thế thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự đối với phần lớn giấy tờ nước ngoài. • Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (ngày 18/8/2026) đổi tên và điều chỉnh lại tài khoản vốn đầu tư trực tiếp; tài khoản này nay có thể được mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. • Hộ kinh doanh chuyển về đăng ký tại chính quyền cấp xã; lệ phí môn bài được bãi bỏ từ năm 2026.

Đối tượng áp dụng. Luật Doanh nghiệp áp dụng như nhau đối với công ty của nhà đầu tư Việt Nam và công ty có vốn nước ngoài. Các bước bổ sung đối với nhà đầu tư nước ngoài là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) (Chương 1), tài khoản vốn đầu tư, giấy tờ nước ngoài đã được chứng nhận Apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự, và yêu cầu kiểm toán áp dụng đối với mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nội dung của chương

Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 từ ngày 01/7/2025, với thủ tục đăng ký được hướng dẫn tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP. Các quy định này áp dụng đối với mọi công ty đăng ký tại Việt Nam, bất kể chủ sở hữu là ai. Nhà đầu tư nước ngoài cần thêm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nêu tại Chương 1, tài khoản vốn đầu tư và giấy tờ đã được hợp pháp hóa; ngoài ra, các quy định dưới đây áp dụng như nhau đối với nhà sáng lập Việt Nam và tập đoàn đa quốc gia.

Chương này đi theo vòng đời của một công ty. Chương bắt đầu với việc lựa chọn loại hình, bởi công ty TNHH một thành viên, công ty cổ phần và văn phòng đại diện là những thực thể rất khác nhau, sau đó trình bày trình tự thành lập từng bước, các quy định về vốn, người đại diện theo pháp luật và quản trị công ty, chủ sở hữu hưởng lợi, phương án thay thế là chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, lịch tuân thủ khi công ty đã đi vào hoạt động, và pháp luật hợp đồng điều chỉnh hoạt động kinh doanh của công ty.

Tóm lược các loại hình

Nhà đầu tư nước ngoài hầu như luôn sử dụng **công ty trách nhiệm hữu hạn** (một thành viên đối với công ty con do mình sở hữu toàn bộ, hai thành viên trở lên đối với liên doanh có tối đa 50 thành viên) hoặc **công ty cổ phần** (từ ba cổ đông trở lên, có cổ phần, có Hội đồng quản trị, và là loại hình duy nhất có thể niêm yết). **Chi nhánh** của thương nhân nước ngoài chỉ được thành lập trong những ngành mà Việt Nam đã mở cửa cho chi nhánh và công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp đối với chi nhánh. **Văn phòng đại diện** hoàn toàn không được tạo ra thu nhập nhưng là cách thức nhanh chóng, ít tốn kém để hiện diện phục vụ

hoạt động liên lạc và nghiên cứu thị trường. Công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân vẫn tồn tại nhưng hiếm khi được nhà đầu tư nước ngoài sử dụng, còn **hộ kinh doanh**, nay đăng ký tại chính quyền cấp xã, chỉ dành cho công dân Việt Nam.

Các con số định hình cấu trúc

Pháp luật không quy định vốn điều lệ tối thiểu chung, nhưng số vốn đã đăng ký phải được góp đủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đối với nhà đầu tư nước ngoài thì phải góp qua tài khoản vốn đầu tư, và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định riêng tiến độ góp vốn cho toàn bộ dự án. Mọi công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam vào mọi thời điểm. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trong ba ngày làm việc kể từ khi hồ sơ hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà dự án do nhà đầu tư nước ngoài dẫn dắt cần có được cấp trong mười ngày. Mọi cá nhân sở hữu hoặc có quyền chi phối từ 25% trở lên phải được kê khai là chủ sở hữu hưởng lợi, việc đứng tên sở hữu hộ bị nghiêm cấm, và thay đổi nội dung đăng ký phải được thông báo trong thời hạn mười ngày.

Những thay đổi trong năm 2025 và 2026

Luật số 76/2025/QH15 đưa quy định về chủ sở hữu hưởng lợi vào Luật Doanh nghiệp, giới hạn việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng, quy định việc không góp đủ vốn đã đăng ký mà không làm thủ tục giảm vốn là hành vi bị nghiêm cấm, tạo cơ chế để cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị không triệu tập, và cho phép cán bộ, công chức, viên chức thành lập và quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Luật này giữ nguyên các tỷ lệ biểu quyết, cơ cấu tổ chức của từng loại hình công ty và quy định về thời hạn góp vốn 90 ngày. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP xây dựng lại thủ tục đăng ký xoay quanh Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP bổ sung việc xác thực điện tử đối với hồ sơ nộp và quy định cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hộ. Việt Nam đã gia nhập Công ước Apostille, áp dụng từ ngày 11/9/2026, nên phần lớn giấy tờ doanh nghiệp nước ngoài không còn phải hợp pháp hóa lãnh sự. Thông tư số 38/2026/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh lại tài khoản vốn đầu tư từ ngày 18/8/2026 và cho phép mở tài khoản này trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Lệ phí môn bài, vốn là một khoản phiền toái hằng năm từ lâu, đã được bãi bỏ từ năm 2026.

Cách sử dụng chương này

Nếu bạn đã quyết định thành lập công ty TNHH do mình sở hữu toàn bộ và chỉ cần biết thủ tục, hãy đến mục Thành lập công ty từng bước, sau đó đến lịch tuân thủ. Nếu bạn đang cân nhắc thành lập liên doanh, hãy đọc đồng thời mục Lựa chọn loại hình kinh doanh và mục Người đại diện theo pháp luật và quản trị công ty, vì quy định về quản trị giữa công ty TNHH và công ty cổ phần khác nhau rất lớn. Nếu bạn muốn hiện diện mà không thành lập công ty, mục Chi nhánh và văn phòng đại diện giải thích những gì mỗi hình thức được làm và không được làm.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP — https://vbpl.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Bộ Công Thương (chi nhánh và văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài) — https://moit.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN; Thông tư số 17/2024/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung — https://www.sbv.gov.vn
- Cục Thuế (đăng ký thuế điện tử và hóa đơn điện tử) — https://gdt.gov.vn
- Bộ Tài chính — https://mof.gov.vn
- Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF): các quốc gia, vùng lãnh thổ chịu giám sát tăng cường — https://www.fatf-gafi.org
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam — https://baohiemxahoi.gov.vn
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) (điều khoản trọng tài mẫu và quy tắc tố tụng) — https://www.viac.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.1/8

Lựa chọn loại hình kinh doanh: công ty TNHH một thành viên và hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, chi nhánh và văn phòng đại diện

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15, quy định các loại hình công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên (từ 2 đến 50 thành viên), công ty cổ phần (từ 3 cổ đông trở lên), công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; công dân Việt Nam còn có thể đăng ký hộ kinh doanh.
- Nhà đầu tư nước ngoài thường sử dụng công ty TNHH hoặc công ty cổ phần; cả hai loại hình đều có thể do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% ngoài các ngành, nghề có điều kiện và đều giới hạn trách nhiệm của chủ sở hữu.
- Công ty cổ phần là loại hình duy nhất được phát hành cổ phần, cổ phần ưu đãi và chào bán ra công chúng, với cái giá là bộ máy quản trị nặng nề hơn; công ty TNHH đơn giản hơn và cho thành viên quyền ưu tiên mua khi chuyển nhượng.
- Chi nhánh chỉ được hoạt động trong các ngành đã mở cửa cho chi nhánh và khiến công ty mẹ phải chịu trách nhiệm; văn phòng đại diện hoàn toàn không được tạo ra thu nhập.
- Việc chuyển đổi giữa các loại hình là có thể nhưng là một thủ tục đăng ký kéo theo hệ quả về thuế và giấy phép, vì vậy việc lựa chọn cần tính trước kế hoạch huy động vốn và thoái vốn.

Các loại hình hiện có

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định năm loại hình doanh nghiệp. **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên** có một chủ sở hữu là tổ chức hoặc cá nhân. **Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên** có từ hai đến 50 thành viên. **Công ty cổ phần** có tối thiểu ba cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa. **Công ty hợp danh** có ít nhất hai thành viên hợp danh là cá nhân chịu trách nhiệm liên đới vô hạn và có thể có thành viên góp vốn. **Doanh nghiệp tư nhân** do một cá nhân làm chủ, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình, và mỗi cá nhân chỉ được làm chủ một doanh nghiệp tư nhân. Công dân Việt Nam còn có thể đăng ký **hộ kinh doanh** với cơ quan cấp xã theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, một hình thức không có tư cách pháp nhân và không dành cho người nước ngoài. Thay vào đó, công ty nước ngoài có thể thành lập **văn phòng đại diện** hoặc, trong một số ngành hạn chế, **chi nhánh** theo Luật Thương mại, hoặc đầu tư thông qua **hợp đồng hợp tác kinh doanh** mà không thành lập pháp nhân (Các hình thức đầu tư). Cả năm loại hình doanh nghiệp đều mở cho nhà đầu tư nước ngoài với điều kiện như nhà đầu tư Việt Nam, tùy thuộc vào các quy định về tiếp cận thị trường tại Chương 1.

Công ty trách nhiệm hữu hạn

Công ty TNHH là loại hình mặc định của nhà đầu tư nước ngoài và của phần lớn doanh nghiệp Việt Nam. Trách nhiệm của thành viên giới hạn trong phạm vi số vốn đã góp; công ty không có cổ phần, mỗi thành viên nắm giữ một tỷ lệ vốn điều lệ được ghi trong điều lệ công ty và sổ đăng ký thành viên; và bộ máy quản trị có thể đơn giản chỉ gồm chủ sở hữu, Chủ tịch công ty và Giám đốc. Công ty TNHH được phát hành trái phiếu nhưng không được phát hành cổ phần hoặc chào bán vốn cổ phần ra công chúng.

Công ty TNHH một thành viên phù hợp với công ty con do công ty mẹ sở hữu toàn bộ. Khi chủ sở hữu là tổ chức, chủ sở hữu bổ nhiệm Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên gồm từ ba đến bảy người đại diện theo ủy quyền, cùng với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; khi chủ sở hữu là cá nhân, chủ sở hữu là Chủ tịch công ty và có thể kiêm Giám đốc. Các quyết định về điều lệ, vốn, tổ chức lại, giao dịch lớn và phân phối lợi nhuận thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu, được thông qua bằng quyết định bằng văn bản, khiến công ty TNHH một thành viên trở thành loại hình gọn nhẹ nhất để điều hành từ nước ngoài.

Công ty TNHH hai thành viên trở lên phù hợp với liên doanh hoặc một nhóm nhỏ nhà đầu tư. Tất cả thành viên đều tham gia Hội đồng thành viên, biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp: 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp đối với nghị quyết thông thường và 75% đối với việc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên, sửa đổi điều lệ, tổ chức lại và giải thể, trừ trường hợp điều lệ quy định tỷ lệ khác; nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cần được thành viên sở hữu 65% tổng vốn điều lệ tán thành. Thành viên muốn chuyển nhượng phần vốn góp cho người ngoài trước hết phải chào bán phần vốn góp đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với cùng điều kiện, qua đó mỗi thành viên có sẵn cơ chế bảo vệ trước một đối tác mới không mong muốn. Ban kiểm soát chỉ bắt buộc đối với doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước. Giới hạn tối đa 50 thành viên và việc không có cổ phần khiến công ty TNHH hai thành viên trở lên không phù hợp với doanh nghiệp dự định phát hành cổ phần cho người lao động hoặc thu hút nhiều hơn một vài nhà đầu tư bên ngoài.

Công ty cổ phần

Công ty cổ phần (JSC) là loại hình công ty đối vốn điển hình của Việt Nam: vốn được chia thành các cổ phần có mệnh giá bằng nhau, có tối thiểu ba cổ đông, cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp điều lệ có quy định khác và hạn chế trong thời hạn ba năm đối với việc cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho người không phải là cổ đông sáng lập mà không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Cơ cấu tổ chức gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị từ ba đến mười một thành viên và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cùng với Ban kiểm soát hoặc ít nhất 20% thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (Người đại diện theo pháp luật và quản trị công ty). Đây là loại hình duy nhất được chào bán cổ phần ra công chúng, niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán hoặc phát hành cổ phần ưu đãi (cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi cổ tức và cổ phần ưu đãi hoàn lại), và là loại hình duy nhất có thể triển khai chương trình cổ phần cho người lao động trên thực tế. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp. Cái giá của những lợi thế này là bộ máy quản trị nặng nề hơn, thủ tục họp chặt chẽ hơn, nhiều hồ sơ, báo cáo phải nộp hơn và, đối với công ty đại chúng, chế độ công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán. Luật số 76/2025/QH15 giới hạn việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng ở mức năm lần vốn chủ sở hữu và quy định rõ công ty cổ phần không còn đủ ba cổ đông trong sáu tháng liên tục mà không chuyển đổi loại hình thì phải giải thể.

Công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân

Công ty hợp danh phải có ít nhất hai thành viên hợp danh là cá nhân chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới đối với các nghĩa vụ của công ty, và có thể có thành viên góp vốn, là người góp vốn và chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp. Loại hình này được sử dụng cho các tổ chức hành nghề chuyên môn khi luật chuyên ngành yêu cầu, đặc biệt là tổ chức hành nghề luật sư (công ty luật Việt Nam có thể là công ty hợp danh hoặc công ty TNHH) và doanh nghiệp kiểm toán, và hiếm khi được sử dụng trong các trường hợp khác. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ: chủ doanh nghiệp chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình, chỉ được làm chủ một doanh nghiệp tư nhân và không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc thành viên hợp danh, và doanh nghiệp tư nhân không được phát hành chứng khoán hoặc góp vốn vào công ty khác. Trong mọi trường hợp thông thường, cá nhân nước ngoài sẽ chọn công ty TNHH một thành viên thay vì loại hình này.

Chi nhánh và văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài

Cả hai đều không phải là pháp nhân Việt Nam. **Chi nhánh** của thương nhân nước ngoài chỉ được kinh doanh tại Việt Nam trong những ngành mà cam kết điều ước quốc tế của Việt Nam đã mở cửa cho chi nhánh; giấy phép do Bộ Công Thương cấp theo Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, công ty mẹ phải đã hoạt động ít nhất năm năm, và công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp về mọi hoạt động của chi nhánh. Chi nhánh được sử dụng chủ yếu trong các ngành có quản lý chuyên ngành như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ pháp lý theo giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành. **Văn phòng đại diện**, do Sở Công Thương cấp tỉnh cấp phép khi công ty mẹ đã hoạt động được một năm, được thực hiện hoạt động liên lạc, nghiên cứu thị trường và xúc tiến nhưng không được tạo ra thu nhập hoặc ký kết hợp đồng thay công ty mẹ nếu không có giấy ủy quyền cụ thể. Cả hai hình thức được trình bày tại mục Chi nhánh và văn phòng đại diện.

So sánh các loại hình

	Công ty TNHH một thành viên	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Công ty cổ phần	Chi nhánh	Văn phòng đại diện
Pháp nhân độc lập	Có	Có	Có	Không	Không
Chủ sở hữu	1	Từ 2 đến 50	Từ 3 trở lên	Công ty mẹ	Công ty mẹ
Trách nhiệm của chủ sở hữu	Trong phạm vi vốn góp	Trong phạm vi vốn góp	Trong phạm vi cổ phần sở hữu	Công ty mẹ chịu toàn bộ trách nhiệm	Công ty mẹ chịu toàn bộ trách nhiệm
Được tạo ra thu nhập tại Việt Nam	Có	Có	Có	Có, trong các ngành được phép	Không

	Công ty TNHH một thành viên	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Công ty cổ phần	Chi nhánh	Văn phòng đại diện
Được phát hành cổ phần / niêm yết / phát hành cổ phần ưu đãi	Không	Không	Có	Không	Không
Được phát hành trái phiếu	Có	Có	Có (phát hành riêng lẻ tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu nếu không phải công ty đại chúng)	Không	Không
Chuyển nhượng quyền sở hữu	Chủ sở hữu tự do chuyển nhượng	Thành viên khác có quyền ưu tiên mua	Tự do, theo điều lệ; cổ đông sáng lập bị hạn chế 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
Bộ máy quản trị tối thiểu	Chủ sở hữu; Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên; Giám đốc	Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng thành viên; Giám đốc	Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị từ 3 đến 11 thành viên; Giám đốc; Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập	Người đứng đầu chi nhánh	Trưởng văn phòng đại diện
Kiểm toán	Bắt buộc nếu có vốn đầu tư nước ngoài	Bắt buộc nếu có vốn đầu tư nước ngoài	Bắt buộc nếu có vốn đầu tư nước ngoài hoặc là công ty đại chúng	Bắt buộc	Không (chỉ có tài khoản chi tiêu)
Thủ tục cấp phép đối với nhà đầu tư nước ngoài	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy phép của Bộ Công Thương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành	Giấy phép của Sở Công Thương
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Có	Có	Có	Có, trên lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam	Không (chỉ khấu trừ thuế TNCN)
Mục đích sử dụng điển hình	Công ty con do công ty mẹ sở hữu toàn bộ	Liên doanh	Huy động vốn, cổ phần cho người lao động, IPO	Các ngành có quản lý chuyên ngành	Liên lạc, nghiên cứu thị trường

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Chọn loại hình nào?

Bước sàng lọc ban đầu cho nhà đầu tư nước ngoài; quy định chuyên ngành có thể quyết định loại hình.

Q1 **Nhà đầu tư có cần hiện diện ngay nhưng sẽ không tạo ra thu nhập tại Việt Nam trong ít nhất một năm không?**

Có Văn phòng đại diện: nhanh chóng, không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, sau này có thể nâng cấp bằng cách thành lập công ty. Văn phòng đại diện không được kinh doanh.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Ngành, nghề có thuộc trường hợp Việt Nam cho phép thành lập chi nhánh nước ngoài (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, dịch vụ pháp lý và một số ngành khác) không, và trách nhiệm ở cấp công ty mẹ có chấp nhận được không?**

Có Chi nhánh theo giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành là một phương án; phần lớn nhà đầu tư vẫn ưu tiên công ty con vì lý do trách nhiệm.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 **Công ty sẽ chỉ có một chủ sở hữu?**

Có Công ty TNHH một thành viên, trừ khi dự kiến IPO, phát hành cổ phần ưu đãi hoặc triển khai chương trình cổ phần cho người lao động trong vài năm tới, khi đó nên thành lập công ty cổ phần ngay từ đầu (cần có ba cổ đông).

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 **Công ty có huy động vốn cổ phần từ bên ngoài, phát hành cổ phần ưu đãi, phát hành cổ phần cho người lao động hoặc niêm yết không?**

Có Công ty cổ phần. Xây dựng bộ máy quản trị cho nhiều chủ sở hữu và chấp nhận hạn chế chuyển nhượng ba năm đối với cổ đông sáng lập.

Không Công ty TNHH hai thành viên trở lên: đơn giản hơn, có quyền ưu tiên mua, biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp và các ngưỡng 65%/75% mà điều lệ có thể nâng lên. Tối đa 50 thành viên.

VÍ DỤ MINH HỌA

Nhà sản xuất Hàn Quốc và tập đoàn công nghiệp Việt Nam thành lập liên doanh với tỷ lệ 60/40

Các bên sẽ xây dựng nhà máy sản xuất linh kiện; đối tác Hàn Quốc góp vốn bằng tiền và công nghệ, đối tác Việt Nam góp mặt bằng nhà máy đang thuê lại trong khu công nghiệp và các mối quan hệ tại địa phương. Không bên nào dự định niêm yết trong vòng mười năm. Ví dụ mang tính minh họa.

Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Hai thành viên, biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp. Đối tác Hàn Quốc với 60% không thể tự mình thông qua bất kỳ vấn đề nào theo ngưỡng luật định 65%, còn đối tác Việt Nam với 40% có thể phủ quyết cả các vấn đề cần 65% và 75%. Do đó, điều lệ quy định các vấn đề thông thường được thông qua theo đa số vốn góp đơn giản (được phép, vì luật cho phép điều lệ quy định khác), liệt kê các vấn đề bảo lưu cần 75%, và trao cho mỗi bên quyền ưu tiên mua cùng cơ chế quyền chọn bán và quyền chọn mua. Không có cổ phần nên không phát sinh thủ tục chuyển nhượng cổ phần; quyền ưu tiên mua bảo vệ cả hai bên trước một bên thứ ba không mong muốn.
Công ty cổ phần	Sẽ cần một cổ đông thứ ba (một cổ phần do người được đề cử nắm giữ là cách làm phổ biến nhưng thiếu gọn gàng), bầu dồn phiếu đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị, và các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo thủ tục chính thức. Cổ phần ưu đãi có thể mang lại cho đối tác Hàn Quốc mức cổ tức cao hơn, nhưng các bên không cần đến. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho người ngoài trong ba năm nếu không được chấp thuận.
Góp vốn bằng tài sản	Quyền thuê lại đất của đối tác Việt Nam được góp làm vốn theo giá trị do các bên thống nhất hoặc do tổ chức thẩm định giá được cấp phép xác định và được ghi nhận trong điều lệ; phải có trước sự đồng ý của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp đối với việc chuyển giao quyền thuê lại; cả hai thành viên cùng liên đới chịu trách nhiệm nếu giá trị định giá bị chứng minh là cao hơn thực tế (mục 2.3).
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tư cách nhà đầu tư	Với tỷ lệ sở hữu nước ngoài 60%, liên doanh là nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án sau này của chính mình: phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà máy, tài khoản vốn đầu tư, báo cáo hằng quý. Nếu tỷ lệ là 49/51, liên doanh sẽ đầu tư với tư cách công ty trong nước, nhưng đối tác Hàn Quốc phải đánh đổi quyền kiểm soát.
Quyết định	Công ty TNHH hai thành viên trở lên, các ngưỡng biểu quyết trong điều lệ được thiết kế riêng, thỏa thuận cổ đông được phản ánh tương ứng trong điều lệ, quyền chọn mua phần vốn góp của đối tác Việt Nam được thực hiện sau năm thứ bảy, kèm theo thủ tục đăng ký theo Điều 21 và khoản thuế 2% đối với bên chuyển nhượng được tính đến khi định giá.

Nếu các bên dự định IPO trong vòng năm năm, kết luận sẽ ngược lại: thành lập công ty cổ phần ngay từ đầu giúp tránh việc chuyển đổi loại hình, vốn đòi hỏi phải điều chỉnh lại giấy phép, đăng ký thuế và giấy tờ về đất đai.

Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Luật Doanh nghiệp cho phép chuyển đổi giữa công ty TNHH và công ty cổ phần, giữa công ty TNHH một thành viên và công ty TNHH hai thành viên trở lên, và chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH, công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh, theo thủ tục đăng ký mà theo đó công ty được chuyển đổi kế thừa các quyền và nghĩa vụ của công ty cũ. Việc chuyển đổi không phải là không tốn kém: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các giấy phép chuyên ngành, đăng ký thuế, hợp đồng thuê đất và tài khoản ngân hàng đều phải được cập nhật, việc chuyển đổi làm thay đổi chủ sở hữu sẽ phát sinh thủ tục theo Điều 21 và kê khai chủ sở hữu hưởng lợi, và việc chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần để tiếp nhận nhà đầu tư đòi hỏi phải định giá phần vốn góp của các thành viên hiện hữu và phát hành cổ phần. Vì vậy, việc lựa chọn loại hình cần tính trước kế hoạch huy động vốn và thoái vốn cho năm đến bảy năm đầu, chứ không chỉ cho năm đầu tiên.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về loại hình kinh doanh

Loại hình công ty nào phù hợp nhất cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam?

Đối với công ty con do nhà đầu tư sở hữu toàn bộ, loại hình phù hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: một chủ sở hữu, bộ máy quản trị đơn giản, trách nhiệm hữu hạn, và được phép có 100% vốn nước ngoài ngoài các ngành, nghề có điều kiện. Công ty cổ phần được lựa chọn khi dự kiến huy động vốn cổ phần từ bên ngoài, phát hành cổ phần ưu đãi, cổ phần cho người lao động hoặc niêm yết; công ty TNHH hai thành viên trở lên được lựa chọn cho liên doanh có tối đa 50 thành viên.

Công ty TNHH và công ty cổ phần tại Việt Nam khác nhau như thế nào?

Công ty TNHH có các thành viên nắm giữ tỷ lệ vốn điều lệ, không có cổ phần, có quyền ưu tiên mua khi chuyển nhượng, biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp với các ngưỡng 65% và 75% và bộ máy quản trị đơn giản. Công ty cổ phần có cổ phần, có ít nhất ba cổ đông, Hội đồng quản trị từ ba đến mười một thành viên, cơ chế kiểm soát, cổ phần được tự do chuyển nhượng với hạn chế ba năm đối với cổ đông sáng lập, và là loại hình duy nhất được phát hành cổ phần ưu đãi hoặc chào bán cổ phần ra công chúng.

Người nước ngoài có được mở chi nhánh tại Việt Nam không?

Chỉ trong các ngành mà cam kết điều ước quốc tế của Việt Nam mở cửa cho chi nhánh, chủ yếu là ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ pháp lý, theo giấy phép của Bộ Công Thương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành, khi công ty mẹ đã hoạt động được năm năm. Công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp đối với chi nhánh. Ngoài các ngành này, nhà đầu tư sử dụng công ty con tại Việt Nam.

Văn phòng đại diện có được kinh doanh tại Việt Nam không?

Không. Văn phòng đại diện được thực hiện hoạt động liên lạc, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, thuê trụ sở và tuyển dụng nhân viên, nhưng không được tạo ra thu nhập, xuất hóa đơn hoặc ký kết hợp đồng thay công ty mẹ nếu không có giấy ủy quyền cụ thể. Văn phòng đại diện là một hình thức hiện diện, không phải là pháp nhân kinh doanh.

Công ty tại Việt Nam có được chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần không?

Có, thông qua thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình, theo đó công ty được chuyển đổi kế thừa các quyền và nghĩa vụ của công ty cũ. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các giấy phép, đăng ký thuế, giấy tờ về đất đai và tài khoản ngân hàng phải được cập nhật, và việc chuyển đổi có tiếp nhận chủ sở hữu mới sẽ phát sinh thủ tục theo Điều 21 và kê khai chủ sở hữu hưởng lợi.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Một đợt sửa đổi tiếp theo đối với Luật Doanh nghiệp đang được thảo luận nhằm phù hợp với Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, bao gồm các loại hình mới dành cho nhà đầu tư trong lĩnh vực tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
- Bộ Tài chính đang hợp nhất các biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 68/2025/TT-BTC) với các biểu mẫu về đầu tư; nội dung điều lệ và hồ sơ đăng ký dự kiến không thay đổi.
- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027, điều này có thể làm thay đổi những ngành, nghề bắt buộc phải sử dụng hình thức liên doanh.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Single-member limited liability company	*Công ty TNHH một thành viên*	Công ty TNHH có một chủ sở hữu.
Multi-member limited liability company	*Công ty TNHH hai thành viên trở lên*	Công ty TNHH có từ hai đến 50 thành viên.
Joint stock company	*Công ty cổ phần*	Công ty có vốn chia thành cổ phần và có ít nhất ba cổ đông.
Partnership	*Công ty hợp danh*	Có ít nhất hai thành viên hợp danh là cá nhân chịu trách nhiệm vô hạn.
Private enterprise	*Doanh nghiệp tư nhân*	Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ, chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình.
Business household	*Hộ kinh doanh*	Hình thức kinh doanh không có tư cách pháp nhân do công dân Việt Nam đăng ký tại cấp xã.
Member; capital contribution	*Thành viên; phần vốn góp*	Chủ sở hữu của công ty TNHH và phần vốn điều lệ mà chủ sở hữu đó nắm giữ.
Shareholder; share	*Cổ đông; cổ phần*	Chủ sở hữu của công ty cổ phần và đơn vị vốn của công ty.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Founding shareholder	*Cổ đông sáng lập*	Cổ đông của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, chịu hạn chế chuyển nhượng trong ba năm.
Conversion of enterprise type	*Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*	Việc đăng ký chuyển từ loại hình doanh nghiệp này sang loại hình khác.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Cả năm loại hình doanh nghiệp đều mở cho nhà đầu tư nước ngoài. Hộ kinh doanh chỉ dành cho công dân Việt Nam, và công ty Việt Nam có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống thành lập công ty con mới với tư cách nhà đầu tư trong nước. Đối với nhà sáng lập Việt Nam, việc lựa chọn thường là giữa hộ kinh doanh (đơn giản, đăng ký tại cấp xã, không có tư cách pháp nhân) và công ty TNHH; yêu cầu kiểm toán áp dụng đối với mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không áp dụng đối với công ty TNHH tư nhân thuần túy trong nước dưới các ngưỡng quy định tại pháp luật về kiểm toán.

LƯU Ý

- Chọn công ty cổ phần cho liên doanh hai bên vì nghe có vẻ quy mô hơn: loại hình này đòi hỏi ba cổ đông và bộ máy quản trị được thiết kế cho nhiều chủ sở hữu.
- Sử dụng văn phòng đại diện để kinh doanh: hoạt động tạo ra thu nhập thông qua văn phòng đại diện là vi phạm giấy phép và tạo ra cơ sở thường trú chịu thuế.
- Chi nhánh khiến toàn bộ công ty mẹ nước ngoài phải chịu trách nhiệm theo pháp luật Việt Nam và chịu thẩm quyền xét xử của Tòa án Việt Nam.
- Giới hạn 50 thành viên của công ty TNHH và yêu cầu tối thiểu ba cổ đông của công ty cổ phần: chương trình cổ phần cho người lao động đã được lên kế hoạch có thể buộc phải chuyển đổi loại hình.
- Dựa vào ngưỡng luật định 65% trong khi điều lệ lẽ ra phải trao quyền kiểm soát cho đối tác nắm 60%: điều lệ phải quy định rõ điều đó.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP — https://vbpl.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Bộ Công Thương (chi nhánh và văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài) — https://moit.gov.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.2/8

Thành lập công ty tại Việt Nam từng bước: rà soát ban đầu, hồ sơ, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài khoản, vốn và các bước sau cấp phép

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Năm nội dung rà soát ban đầu quyết định tiến độ: ngành, nghề kinh doanh đối chiếu với cả hai danh mục, địa chỉ trụ sở được tỉnh chấp nhận, người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam, vốn điều lệ và tổng vốn đầu tư hợp lý, và tên công ty chưa bị trùng.
- Giấy tờ nước ngoài cần được chứng nhận Apostille (Việt Nam áp dụng Công ước từ ngày 11/9/2026) hoặc hợp pháp hóa lãnh sự, kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực; đây là bước thường gây chậm trễ nhất cho việc nộp hồ sơ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trong ba ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, sử dụng các biểu mẫu ban hành kèm Thông tư số 68/2025/TT-BTC; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà dự án do nhà đầu tư nước ngoài dẫn dắt cần có được cấp trong mười ngày.
- Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: con dấu, công bố nội dung đăng ký trong thời hạn 30 ngày, tài khoản vốn đầu tư và tài khoản thanh toán, góp vốn điều lệ trong thời hạn 90 ngày, đăng ký chữ ký số và hóa đơn điện tử, đăng ký lao động và bảo hiểm, và giấy phép chuyên ngành (nếu có) trước khi kinh doanh ngành, nghề có điều kiện.
- Công ty TNHH có vốn nước ngoài thuê trụ sở và không cần giấy phép chuyên ngành thường có thể đi vào kinh doanh trong vòng hai đến ba tháng kể từ khi giao việc.

Trước khi nộp bất kỳ hồ sơ nào

Phần lớn sự chậm trễ trong việc thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam phát sinh trước khi biểu mẫu đầu tiên được nộp. Năm quyết định cần được chốt bằng văn bản ngay từ đầu.

Ngành, nghề kinh doanh. Mọi hoạt động đều được đăng ký theo mã ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC, Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg) và mỗi mã ngành phải được đối chiếu với hai danh mục: danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Phụ lục I Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Điều 7 Luật Đầu tư, gồm 142 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2026 theo Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và 137 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027 (Tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài). Chỉ

đăng ký những ngành, nghề mà công ty sẽ thực hiện trong hai năm đầu; một danh sách dài mang tính dự phòng dễ bị đặt câu hỏi, và ngành, nghề có điều kiện đã đăng ký nhưng chưa được cấp phép là một rủi ro về tuân thủ.

Địa chỉ trụ sở. Trụ sở chính phải là một địa chỉ cụ thể tại Việt Nam, có hợp đồng thuê hoặc thư chào thuê. Căn hộ trong nhà chung cư không được sử dụng làm trụ sở chính theo Luật Nhà ở, địa chỉ văn phòng ảo được chấp nhận ở một số tỉnh nhưng bị từ chối ở các tỉnh khác, và chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thường yêu cầu phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi ký hợp đồng thuê nhà xưởng, vì vậy thư chào thuê được sử dụng ở giai đoạn nộp hồ sơ.

Người đại diện theo pháp luật. Ít nhất một cá nhân cư trú tại Việt Nam, được ghi trong điều lệ và trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, với các hệ quả về xuất nhập cảnh và trách nhiệm được giải thích tại mục Người đại diện theo pháp luật và quản trị công ty. Ngân hàng sẽ yêu cầu người này có mặt tại chi nhánh, hoặc tham gia cuộc gọi xác thực sinh trắc học, để mở tài khoản.

Vốn. Vốn điều lệ phải được góp đủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông qua tài khoản vốn đầu tư; tổng vốn đầu tư, gồm vốn điều lệ cộng với vốn vay, được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và là mức trần cho các khoản vay nước ngoài mà công ty có thể đăng ký với Ngân hàng Nhà nước sau này (Vốn điều lệ và góp vốn). Hãy đặt những con số mà nhà đầu tư có thể góp theo tiến độ đó và tương xứng hợp lý với chi phí năm đầu tiên của dự án.

Tên công ty. Tên tiếng Việt có dạng "Công ty TNHH [tên riêng]" đối với công ty TNHH hoặc "Công ty Cổ phần [tên riêng]" đối với công ty cổ phần; tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt có thể được đăng ký kèm theo. Tên trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký, tên sử dụng tên của cơ quan nhà nước, và tên vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức sẽ bị từ chối. Hãy kiểm tra tên trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi soạn thảo giấy tờ, vì tên công ty xuất hiện trong mọi nghị quyết được chứng nhận Apostille.

Giấy tờ từ nước ngoài

Nhà đầu tư là tổ chức cung cấp giấy chứng nhận thành lập hoặc trích lục từ cơ quan đăng ký tại nước sở tại, tài liệu về tổ chức của mình trong trường hợp trích lục không thể hiện thông tin người quản lý, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc của cổ đông chấp thuận khoản đầu tư vào Việt Nam và bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền, cùng hộ chiếu của người đại diện. Nhà đầu tư là cá nhân cung cấp hộ chiếu. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính được yêu cầu cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, không phải cho bản thân thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Giấy tờ công do nước ngoài cấp phải được chứng nhận Apostille, vì Việt Nam áp dụng Công ước La Hay về Apostille từ ngày 11/9/2026 đối với giấy tờ của các quốc gia không phản đối việc Việt Nam gia nhập, hoặc phải được hợp pháp hóa lãnh sự tại đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Việt Nam đối với giấy tờ của các quốc gia khác. Giấy tờ tư như nghị quyết của Hội đồng quản trị trước hết phải được công chứng, sau đó được chứng nhận Apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự. Mọi giấy tờ bằng tiếng nước ngoài được dịch sang tiếng Việt bởi người dịch có chữ ký được tổ chức hành nghề công chứng Việt Nam hoặc phòng tư pháp cấp huyện chứng thực. Hãy dự tính hai đến bốn tuần cho giai đoạn này, và lâu hơn nếu cơ quan đăng ký tại nước sở tại chậm cấp bản trích lục có xác nhận. Giấy tờ thường được chấp nhận nếu được cấp trong vòng ba đến sáu tháng gần nhất.

Trình tự thành lập công ty TNHH hoặc công ty cổ phần có vốn nước ngoài

1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mười ngày làm việc)

Nộp hồ sơ dự án qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại Sở Tài chính cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp/khu kinh tế. Dự án thuộc các trường hợp tại Điều 24 phải được chấp thuận chủ trương đầu tư trước. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể chọn phương án thành lập công ty trước và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong vòng 12 tháng, trong thời gian đó dự án chưa được triển khai. Hồ sơ, hai phương án và ví dụ minh họa được trình bày tại mục Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ba ngày làm việc)

Nộp hồ sơ qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo các biểu mẫu ban hành kèm Thông tư số 68/2025/TT-BTC: giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, điều lệ công ty, danh sách thành viên hoặc cổ đông sáng lập, bản kê khai chủ sở hữu hưởng lợi và tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên, bản sao giấy tờ pháp lý đã được hợp pháp hóa của nhà đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, và văn bản ủy quyền cho người nộp hồ sơ. Theo Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, cả người ủy quyền và người được ủy quyền nộp hồ sơ đều phải thực hiện xác thực điện tử, hoặc cung cấp giấy tờ pháp lý cá nhân trong trường hợp người ủy quyền không có tài khoản điện tử. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; mã số doanh nghiệp ghi trên giấy chứng nhận đồng thời là mã số thuế. Lệ phí là 50.000 đồng, được miễn khi nộp hồ sơ trực tuyến.

3

Con dấu, công bố nội dung đăng ký và biển hiệu

Công ty tự quyết định hình thức, nội dung và số lượng con dấu và không còn phải đăng ký mẫu dấu; chữ ký số có thể được sử dụng thay con dấu. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (phí 100.000 đồng) và gắn tên công ty tại trụ sở chính và các chi nhánh.

4

Tài khoản ngân hàng

Mở tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam và tài khoản vốn đầu tư mà Thông tư số 38/2026/TT-NHNN yêu cầu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tài khoản này có thể được mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN, yêu cầu xác minh trực tiếp hoặc xác thực sinh trắc học đối với người đại diện theo pháp luật, và từ ngày 01/7/2025 ngân hàng tạm dừng giao dịch trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp có người đại diện chưa hoàn tất việc này. Ngân hàng yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều lệ, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, cơ cấu tập đoàn, tài liệu chứng minh nguồn tiền và giấy tờ tùy thân của những người có thẩm quyền ký.

5

Góp vốn điều lệ trong thời hạn 90 ngày

Thành viên hoặc cổ đông chuyển số vốn điều lệ đã đăng ký vào tài khoản vốn đầu tư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu hoặc thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn. Lưu giữ mọi chứng từ ngân hàng: đây là bằng chứng về vốn góp phục vụ việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và thoái vốn sau này, và Phòng Đăng ký kinh doanh có thể yêu cầu xuất trình. Nếu không thể góp đủ vốn, phải đăng ký giảm vốn điều lệ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn góp vốn.

6 Đăng ký thuế, chữ ký số và hóa đơn điện tử

Đăng ký thuế được thực hiện tự động cùng với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mua thiết bị chữ ký số (token) từ tổ chức cung cấp dịch vụ được cấp phép, đăng ký khai và nộp thuế điện tử, lựa chọn năm tài chính và phương pháp kế toán, bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc thuê doanh nghiệp dịch vụ kế toán, và đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP trước khi xuất bất kỳ hóa đơn nào. Lệ phí môn bài hằng năm đã được bãi bỏ từ ngày 01/01/2026.

7 Lao động, bảo hiểm và xuất nhập cảnh

Khai trình việc sử dụng lao động với cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động; đăng ký tham gia bảo hiểm cho người sử dụng lao động và người lao động với Bảo hiểm xã hội Việt Nam khi ký hợp đồng lao động đầu tiên; đăng ký nội quy lao động khi công ty sử dụng từ mười người lao động trở lên; và xin cấp giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và thẻ tạm trú cho nhân sự nước ngoài, kể cả người đại diện theo pháp luật (Chương 4).

8 Giấy phép chuyên ngành và các thủ tục đăng ký khác

Trước khi kinh doanh ngành, nghề có điều kiện, phải có giấy phép chuyên ngành: giấy phép kinh doanh đối với hoạt động nhập khẩu, phân phối và bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Nghị định số 342/2026/NĐ-CP từ ngày 18/10/2026), giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với nhà máy theo Luật Bảo vệ môi trường, văn bản nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở, và giấy phép về an toàn thực phẩm, dược, giáo dục, vận tải hoặc giấy phép khác tùy theo hoạt động. Đồng thời nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam (Chương 7): Việt Nam áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Danh mục kiểm tra hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (công ty TNHH có vốn nước ngoài)

Nộp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo các biểu mẫu ban hành kèm Thông tư số 68/2025/TT-BTC, sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Phương án A hoặc là hồ sơ nộp đầu tiên theo Phương án B.

- [ ] **Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp**
  Theo mẫu quy định cho từng loại hình công ty, nêu tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh theo mã VSIC, vốn điều lệ, thành viên và phần vốn góp của từng thành viên, người đại diện theo pháp luật và thông tin đăng ký thuế.
- [ ] **Điều lệ công ty**
  Được ký bởi chủ sở hữu hoặc tất cả thành viên (công ty TNHH) hoặc các cổ đông sáng lập (công ty cổ phần). Điều lệ là văn bản tổ chức mà cơ quan đăng ký áp dụng; các cơ chế bảo vệ trong liên doanh cần được quy định tại đây cũng như trong thỏa thuận cổ đông (nếu có).
- [ ] **Danh sách thành viên (công ty TNHH hai thành viên trở lên) hoặc danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (công ty cổ phần)**
  Theo mẫu quy định.

- [ ] **Bản kê khai chủ sở hữu hưởng lợi**
  Các cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên, hoặc có quyền chi phối công ty, kèm thông tin nhân thân; cùng danh sách các tổ chức, cá nhân sở hữu trực tiếp từ 25% trở lên (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP).
- [ ] **Giấy tờ pháp lý của từng thành viên hoặc cổ đông**
  Giấy chứng nhận thành lập và văn bản ủy quyền cho người đại diện đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille và dịch sang tiếng Việt (tổ chức); hộ chiếu (cá nhân).
- [ ] **Giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật**
  Hộ chiếu hoặc căn cước công dân Việt Nam.
- [ ] **Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
  Bản sao, theo Phương án A. Theo Phương án B, văn bản cam kết về tiếp cận thị trường theo yêu cầu của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.
- [ ] **Văn bản ủy quyền cho người nộp hồ sơ**
  Trong trường hợp tổ chức dịch vụ hoặc cá nhân nộp hồ sơ thay; xác thực điện tử đối với người ủy quyền và người nộp hồ sơ.
- [ ] **Hợp đồng thuê trụ sở chính hoặc thư chào thuê**
  Không phải là thành phần hồ sơ theo luật định nhưng được nhiều cơ quan cấp tỉnh và cơ quan thuế yêu cầu trong lần kiểm tra đầu tiên.

Lệ phí chính thức và chi phí thông thường (tháng 10/2026)

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Không thu lệ phí nhà nước	Cấp mới và điều chỉnh
Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	50.000 đồng	Thông tư số 47/2019/TT-BTC; miễn khi nộp hồ sơ trực tuyến
Công bố nội dung đăng ký trên Cổng thông tin	100.000 đồng	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Lệ phí môn bài	Bãi bỏ từ ngày 01/01/2026	Nghị quyết số 198/2025/QH15
Chứng nhận Apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch có chứng thực	300 đến 800 USD cho một bộ hồ sơ doanh nghiệp thông thường	Tùy thuộc vào nước sở tại và số lượng giấy tờ
Thiết bị chữ ký số (token)	Khoảng 1,5 đến 3 triệu đồng cho ba năm	Tổ chức cung cấp dịch vụ được cấp phép; trên thực tế mỗi người ký một thiết bị

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Con dấu công ty	300.000 đến 600.000 đồng	Không bắt buộc theo luật; đối tác thường kỳ vọng có
Lệ phí cấp giấy phép lao động	400.000 đến 1.000.000 đồng mỗi giấy phép	Do từng tỉnh quy định
Phí dịch vụ chuyên môn, công ty Việt Nam	2.000 đến 6.000 USD nếu chỉ làm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 3.000 đến 8.000 USD bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thủ tục sau cấp phép	Mức phổ biến trên thị trường, không phải báo giá
Phí dịch vụ chuyên môn, công ty quốc tế	8.000 đến 25.000 USD	Tùy thuộc vào việc thiết kế cấu trúc, hợp đồng thuê và giấy phép chuyên ngành

Thời gian thực tế đối với công ty TNHH có vốn nước ngoài thuê trụ sở

Giai đoạn	Thời hạn luật định	Thời gian thực tế
Rà soát ban đầu, kiểm tra tên, hợp pháp hóa và dịch giấy tờ		2 đến 4 tuần
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Phương án A)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3 đến 6 tuần, bao gồm một lần giải trình, bổ sung
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3 ngày làm việc	1 tuần
Con dấu, công bố nội dung đăng ký, tài khoản ngân hàng, chữ ký số, đăng ký hóa đơn điện tử		2 đến 3 tuần; thủ tục mở tài khoản ngân hàng là khâu mất nhiều thời gian nhất
Góp vốn	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Theo tiến độ chuyển tiền
Giấy phép chuyên ngành (nếu có)	Tùy theo từng loại giấy phép	Từ vài tuần đến vài tháng; thực hiện song song nếu pháp luật cho phép
Tổng thời gian để công ty đi vào kinh doanh khi không cần giấy phép chuyên ngành		Thông thường từ 2 đến 3 tháng

VÍ DỤ MINH HỌA

Công ty TNHH dịch vụ phần mềm 100% vốn nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh theo phương án thành lập công ty trước

Một công ty tư nhân của Vương quốc Anh muốn có công ty con tại Việt Nam để tuyển dụng mười hai lập trình viên và xuất hóa đơn dịch vụ cho công ty mẹ. Không có đất, không có ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, không có khách hàng tại Việt Nam. Nhà đầu tư chọn Phương án B để có thể nhanh chóng ký hợp đồng thuê và các hợp đồng lao động đầu tiên.

Vốn	Vốn điều lệ 150.000 USD (tương đương bằng đồng Việt Nam), được góp trong một lần chuyển tiền trong vòng 60 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tổng vốn đầu tư 250.000 USD ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp sau đó, để lại dư địa 100.000 USD cho khoản vay từ công ty mẹ được đăng ký.
Tuần 1	Giấy chứng nhận thành lập, điều lệ và nghị quyết của Hội đồng quản trị của công ty Anh được chứng nhận Apostille (Apostille điện tử của FCDO) và dịch sang tiếng Việt; kiểm tra tên; nhận thư chào thuê văn phòng dịch vụ tại Quận 1; lựa chọn người đại diện theo pháp luật (giám đốc quốc gia, sẽ chuyển đến Việt Nam bằng thị thực công tác, sau đó xin giấy phép lao động).
Tuần 2	Nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến theo các biểu mẫu của Thông tư 68/2025 kèm văn bản cam kết về tiếp cận thị trường; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp sau ba ngày làm việc; được cấp mã số thuế; nộp phí công bố nội dung đăng ký; khắc con dấu.
Tuần 3 đến tuần 4	Mở tài khoản vốn đầu tư và tài khoản thanh toán sau khi người đại diện theo pháp luật được xác minh trực tiếp; thiết bị chữ ký số; đăng ký hóa đơn điện tử; nộp khai trình sử dụng lao động; nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.
Tuần 6	Chuyển vốn điều lệ và lưu giữ chứng từ ngân hàng; tuyển dụng sáu lập trình viên đầu tiên; đăng ký bảo hiểm xã hội.
Tuần 6 đến tuần 14	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư cho dự án phát triển phần mềm; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp; công ty nay được triển khai dự án và xuất hóa đơn cho công ty mẹ. Lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho hợp đồng dịch vụ nội bộ tập đoàn (Chương 3).
Chi phí chính thức	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: không mất phí (trực tuyến) cộng 100.000 đồng phí công bố; chứng nhận Apostille và bản dịch khoảng 350 USD; thiết bị chữ ký số khoảng 2 triệu đồng; lệ phí giấy phép lao động 600.000 đồng.
Phí dịch vụ chuyên môn	Công ty Việt Nam thực hiện thủ tục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mở tài khoản ngân hàng và giấy phép lao động đầu tiên: khoảng 4.000 đến 7.000 USD.

Nếu công ty xuất hóa đơn cho công ty mẹ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, công ty sẽ triển khai dự án trái pháp luật theo Điều 72 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; việc thuê trụ sở và tuyển dụng lao động là các bước chuẩn bị được phép.

Thời hạn góp vốn điều lệ 90 ngày bắt đầu tính từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào tuần 2, mười tuần trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nhà đầu tư đã lên kế hoạch chuyển tiền phù hợp.

Nhà sáng lập Việt Nam

Nhà đầu tư Việt Nam, hoặc công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, hoàn toàn không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong ba ngày làm việc và tiếp tục các bước về con dấu, tài khoản, thuế, lao động và giấy phép chuyên ngành. Thay vào đó, cá nhân Việt Nam có thể đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan cấp xã cho hoạt động kinh doanh nhỏ không có tư cách pháp nhân, nay cũng được thực hiện trực tuyến. Trường hợp dự án thuộc Điều 24, phải có chấp thuận chủ trương đầu tư bất kể nhà đầu tư là ai, và mọi tổ chức thực hiện dự án đầu tư đều phải nộp các báo cáo hằng quý và hằng năm được mô tả tại mục Chế độ báo cáo và các nghĩa vụ thường xuyên.

Thực hiện thủ tục mà không cần đến Việt Nam

Cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đều có thể được nộp bởi cá nhân được ủy quyền hoặc tổ chức dịch vụ được cấp phép có chữ ký số, và cơ quan đăng ký chấp nhận giấy tờ được chứng nhận Apostille, nên nhà sáng lập không cần đến Việt Nam để làm thủ tục cấp phép. Ngân hàng là ngoại lệ: người đại diện theo pháp luật phải hoàn tất xác minh trực tiếp hoặc xác thực sinh trắc học, trên thực tế đồng nghĩa với ít nhất một chuyến đến Việt Nam hoặc bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam có thể có mặt. Hãy lên kế hoạch cho chuyến đi đó vào tuần sau khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp, để tài khoản được mở sớm trong thời hạn góp vốn 90 ngày, và kết hợp với các bước xác thực sinh trắc học mà hệ thống định danh điện tử của cơ quan thuế ngày càng yêu cầu đối với người đại diện theo pháp luật.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thành lập doanh nghiệp

Thành lập công ty tại Việt Nam mất bao lâu?

Thời hạn luật định là mười ngày làm việc đối với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ba ngày làm việc đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tính cả thời gian hợp pháp hóa giấy tờ, mở tài khoản ngân hàng và đăng ký hóa đơn điện tử, công ty TNHH có vốn nước ngoài thuê trụ sở và không cần giấy phép chuyên ngành thường có thể đi vào kinh doanh trong vòng hai đến ba tháng kể từ khi giao việc.

Chi phí đăng ký thành lập công ty tại Việt Nam là bao nhiêu?

Lệ phí chính thức rất thấp: không thu lệ phí đối với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, 50.000 đồng lệ phí đăng ký doanh nghiệp (miễn khi nộp trực tuyến) và 100.000 đồng phí công bố nội dung đăng ký. Chi phí thực tế là hợp pháp hóa và dịch giấy tờ (300 đến 800 USD), thiết bị chữ ký số và phí dịch vụ chuyên môn, thông thường từ 3.000 đến 8.000 USD tại một công ty Việt Nam đối với công ty TNHH có vốn nước ngoài đơn giản.

Có yêu cầu vốn tối thiểu để thành lập công ty tại Việt Nam không?

Không có mức vốn tối thiểu chung. Vốn pháp định chỉ áp dụng trong các ngành có quản lý chuyên ngành như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và kinh doanh bất động sản. Số vốn điều lệ đã đăng ký phải được góp đủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, và cơ quan cấp phép sẽ yêu cầu mức vốn đó hợp lý so với dự án.

Người nước ngoài có thể thành lập công ty tại Việt Nam mà không cần đối tác trong nước không?

Có. Ngoài 23 ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và 62 ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại Phụ lục I Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu 100% vốn của công ty TNHH hoặc công ty cổ phần tại Việt Nam.

Tôi có cần có mặt tại Việt Nam để đăng ký thành lập công ty không?

Không cần đối với việc nộp hồ sơ, do người được ủy quyền thực hiện trực tuyến với giấy tờ được chứng nhận Apostille. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật phải hoàn tất xác minh trực tiếp hoặc xác thực sinh trắc học để mở tài khoản ngân hàng, và ít nhất một người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi các biểu mẫu của Thông tư số 68/2025/TT-BTC để bổ sung văn bản cam kết về tiếp cận thị trường mà Nghị định số 96/2026/NĐ-CP yêu cầu đối với phương án thành lập công ty trước; cho đến khi đó, văn bản cam kết được nộp kèm như một tài liệu riêng.
- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027; cần đối chiếu các ngành, nghề đăng ký trong năm 2027 với phụ lục mới.
- Định danh điện tử (VNeID) đang được mở rộng cho người nước ngoài; dự kiến trong năm 2027 cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế sẽ yêu cầu danh tính điện tử của người đại diện theo pháp luật đối với nhiều thủ tục hơn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Enterprise Registration Certificate (ERC)	*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*	Giấy chứng nhận ghi nhận việc thành lập công ty; mã số doanh nghiệp ghi trên đó đồng thời là mã số thuế.
Charter	*Điều lệ công ty*	Văn bản tổ chức của công ty, nộp kèm hồ sơ đăng ký.
Charter capital	*Vốn điều lệ*	Số vốn chủ sở hữu mà các chủ sở hữu cam kết góp, phải góp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
Legal representative	*Người đại diện theo pháp luật*	Cá nhân đại diện cho công ty xác lập nghĩa vụ ràng buộc công ty; ít nhất một người phải cư trú tại Việt Nam.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Business registration office	*Phòng Đăng ký kinh doanh*	Phòng thuộc Sở Tài chính cấp tỉnh có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
Business line	*Ngành, nghề kinh doanh*	Hoạt động đã đăng ký, được xác định theo mã VSIC.
Investment capital account	*Tài khoản vốn đầu tư*	Tài khoản ngân hàng mà qua đó vốn của nhà đầu tư nước ngoài được chuyển vào và chuyển ra khỏi Việt Nam (Thông tư số 38/2026/TT-NHNN).
Digital signature	*Chữ ký số*	Chữ ký dựa trên chứng thư số, dùng cho các thủ tục đăng ký, khai thuế và hóa đơn.
E-invoice	*Hóa đơn điện tử*	Hình thức hóa đơn hợp pháp duy nhất; phải được đăng ký với cơ quan thuế trước khi sử dụng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các bước bổ sung đối với nhà đầu tư nước ngoài là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc cam kết hoàn thành trong 12 tháng theo phương án thành lập công ty trước), giấy tờ được chứng nhận Apostille và dịch sang tiếng Việt, tài khoản vốn đầu tư, kiểm toán bắt buộc, và giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa nếu công ty nhập khẩu và bán hàng. Nhà sáng lập Việt Nam chỉ cần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài khoản thanh toán và các thủ tục đăng ký thông thường về thuế, lao động và giấy phép chuyên ngành, và có thể sử dụng hộ kinh doanh cho hoạt động kinh doanh nhỏ không có tư cách pháp nhân.

LƯU Ý

- Để thời hạn góp vốn 90 ngày trôi qua trong khi ngân hàng vẫn đang làm thủ tục mở tài khoản; hãy bắt đầu mở tài khoản ngay ngày Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp.
- Đăng ký địa chỉ nhà ở, hoặc văn phòng ảo tại tỉnh không chấp nhận hình thức này.
- Xuất hóa đơn trước khi hoàn tất đăng ký hóa đơn điện tử; mọi hóa đơn đều phải là hóa đơn điện tử đã đăng ký.
- Coi tổng vốn đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ là thủ tục hình thức: các khoản vay vượt quá vốn chủ sở hữu phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước và bị giới hạn bởi số liệu ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Kinh doanh ngành, nghề có điều kiện trước khi có giấy phép chuyên ngành, hoặc triển khai dự án khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo phương án thành lập công ty trước.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (nộp hồ sơ, kiểm tra tên, công bố nội dung đăng ký) — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; Thông tư số 68/2025/TT-BTC — https://vbpl.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN; Thông tư số 17/2024/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung — https://www.sbv.gov.vn
- Cục Thuế (đăng ký thuế điện tử và hóa đơn điện tử) — https://gdt.gov.vn
- Bộ Tài chính — https://mof.gov.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.3/8

Vốn điều lệ và góp vốn: góp bao nhiêu, khi nào, qua tài khoản nào, bằng hình thức gì, và hậu quả khi quá hạn

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Pháp luật không quy định vốn điều lệ tối thiểu chung; vốn pháp định chỉ áp dụng trong các ngành có quản lý chuyên ngành như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ vận tải, giáo dục và lao động.
- Vốn điều lệ phải được góp đủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Điều 47, Điều 75 và Điều 113 Luật Doanh nghiệp), không kể thời gian nhập khẩu hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn; nếu không góp đủ, phải đăng ký giảm vốn trong thời hạn 30 ngày.
- Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn qua tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN; chứng từ ngân hàng là bằng chứng phục vụ việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và thoái vốn sau này.
- Luật số 76/2025/QH15 quy định việc không góp đủ vốn đã đăng ký mà không đăng ký giảm vốn là hành vi bị nghiêm cấm, siết chặt việc định giá tài sản góp vốn và giới hạn trái phiếu phát hành riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng ở mức năm lần vốn chủ sở hữu; Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hộ.
- Tổng vốn đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (vốn điều lệ cộng với vốn vay) là mức trần cho các khoản vay nước ngoài mà công ty có thể đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

Ba con số dễ bị nhầm lẫn

Vốn điều lệ (charter capital) là số vốn chủ sở hữu mà các chủ sở hữu cam kết góp vào công ty, được ghi trong điều lệ và trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đây là con số làm căn cứ xác định tỷ lệ sở hữu, quyền biểu quyết và quyền nhận cổ tức của thành viên. **Vốn pháp định** (legal capital) là mức vốn tối thiểu theo luật định chỉ áp dụng trong các ngành có quản lý chuyên ngành: ngân hàng thương mại (3.000 tỷ đồng), doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản (20% vốn của dự án đối với dự án dưới 20 héc-ta, 15% đối với dự án từ 20 héc-ta trở lên, theo Luật Kinh doanh bất động sản), hãng hàng không, một số hoạt động vận tải và giáo dục, cho thuê lại lao động và một số ngành khác. Ngoài các ngành này, pháp luật không quy định mức tối thiểu và nhà sáng lập tự quyết định mức vốn. **Tổng vốn đầu tư** (investment capital) là con số ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho toàn bộ dự án, gồm vốn điều lệ cộng với vốn vay; con số này thể hiện năng lực tài chính trước cơ quan cấp phép và là mức trần cho các khoản vay nước ngoài mà công ty có thể đăng ký với Ngân hàng Nhà nước (Chương 6).

Đặt vốn điều lệ quá thấp dễ bị đặt câu hỏi ở giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, khiến công ty thiếu vốn và buộc phải sớm vay vốn từ cổ đông, vốn phải đăng ký; đặt vốn điều lệ quá cao tạo ra áp lực góp vốn trong 90 ngày và giam vốn chủ sở hữu, vốn chỉ có thể được hoàn trả sau hai năm và chỉ khi công

ty vẫn có khả năng thanh toán. Cách làm thông thường là đặt vốn điều lệ ở mức vốn chủ sở hữu mà kế hoạch kinh doanh cần cho 12 đến 18 tháng đầu và tổng vốn đầu tư ở mức toàn bộ chi phí dự án, bao gồm cả vốn vay.

Quy định về thời hạn 90 ngày

Theo Điều 47 (công ty TNHH hai thành viên trở lên), Điều 75 (công ty TNHH một thành viên) và Điều 113 (công ty cổ phần) Luật Doanh nghiệp, các thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông đã đăng ký mua cổ phần phải góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn và thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Quy định này áp dụng như nhau đối với nhà sáng lập Việt Nam. Tiến độ góp vốn cho toàn bộ dự án ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là riêng biệt và có thể kéo dài nhiều năm, nhưng phần vốn điều lệ phải được góp trong thời hạn 90 ngày; theo phương án thành lập công ty trước quy định tại Điều 72 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, thời hạn 90 ngày được tính từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dù Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có thể vài tháng sau mới được cấp (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). Quyền và nghĩa vụ của thành viên tương ứng với phần vốn góp chỉ phát sinh khi đã góp vốn.

Nếu không góp vốn đúng hạn

Hậu quả phát sinh đương nhiên, sau đó là thủ tục. Thành viên chưa góp vốn đương nhiên không còn là thành viên đối với phần vốn chưa góp; thành viên đã góp một phần có các quyền tương ứng với phần vốn đã góp; và phần vốn chưa góp được chào bán cho các thành viên khác, hoặc, đối với công ty cổ phần, số cổ phần chưa được thanh toán có thể được Hội đồng quản trị chào bán. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 90 ngày, công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ bằng số vốn đã thực góp và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của các thành viên hoặc cổ đông. Cho đến khi đăng ký, các thành viên hoặc cổ đông vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn đã cam kết góp đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trước khi giảm vốn. Luật số 76/2025/QH15 tăng tính răn đe: việc kê khai khống vốn điều lệ do không góp đủ số vốn đã đăng ký mà không đăng ký giảm vốn nay là hành vi bị nghiêm cấm theo chính Luật Doanh nghiệp, bị xử phạt vi phạm hành chính và, trong trường hợp nghiêm trọng, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời các quy định về định giá tài sản góp vốn cũng được siết chặt. Sự chênh lệch giữa vốn đã đăng ký và vốn thực góp cũng là một trong những điều đầu tiên mà hoạt động thẩm định pháp lý của bên mua, hội đồng tín dụng của ngân hàng hoặc cơ quan thuế phát hiện, và làm suy yếu vị thế của công ty trong bất kỳ tranh chấp nào về quyền của thành viên.

Tài khoản vốn đầu tư

Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản vốn đầu tư của công ty, mà Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 18/8/2026 và thay thế Thông tư số 06/2019/TT-NHNN, yêu cầu mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải mở tại một ngân hàng được phép tại Việt Nam và sử dụng cho việc góp vốn, thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp giữa bên nước ngoài và bên Việt Nam, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và chuyển vốn về nước khi thoái vốn hoặc thanh lý. Mỗi loại ngoại tệ được mở một tài khoản, và tài khoản nay có thể được mở trước khi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp, qua đó loại bỏ một bẫy về thời gian đối với phương án thành lập công ty trước. Việc chuyển tài khoản sang ngân hàng khác đòi hỏi phải đóng tài khoản cũ và chuyển số dư.

Khoản góp vốn không đi qua tài khoản này, ví dụ chuyển vào tài khoản thanh toán thông thường hoặc thanh toán thay công ty ở nước ngoài, không được tính là vốn đã đăng ký phục vụ việc chuyển tiền ra nước ngoài sau này, và chứng từ ngân hàng của từng lần góp vốn cần được lưu giữ trong suốt thời gian đầu tư. Nhà đầu tư Việt Nam có thể góp vốn bằng ngoại tệ của mình qua cùng tài khoản này.

Góp vốn bằng tài sản

Vốn có thể được góp bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, hoặc tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam và được chuyển nhượng hợp pháp. Tài sản góp vốn phải được định giá theo nguyên tắc nhất trí của các thành viên, cổ đông sáng lập hoặc do tổ chức thẩm định giá được cấp phép định giá và được các thành viên, cổ đông sáng lập chấp thuận, với giá trị định giá được ghi trong điều lệ; nếu tài sản góp vốn được định giá cao hơn giá trị thực tế tại thời điểm góp vốn, những người góp vốn liên đới chịu trách nhiệm góp bổ sung phần chênh lệch và chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do cố ý định giá cao hơn giá trị thực tế. Quyền sở hữu phải được chuyển cho công ty: quyền sử dụng đất bằng việc đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai (và, đối với quyền thuê lại đất trong khu công nghiệp, phải có sự đồng ý của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng), phương tiện và tài sản phải đăng ký bằng việc đăng ký lại, và quyền sở hữu trí tuệ bằng việc ghi nhận tại Cục Sở hữu trí tuệ. Máy móc nhập khẩu để góp vốn có thể được miễn thuế nhập khẩu nếu dự án đáp ứng điều kiện (Ưu đãi đầu tư). Rủi ro thực tế trong liên doanh là đất hoặc nhà xưởng hiện có của đối tác Việt Nam được góp vốn với giá trị lạc quan; thẩm định giá độc lập và cam đoan về quyền sở hữu là các biện pháp bảo vệ thông thường.

Tăng và giảm vốn

Vốn được tăng bằng việc các thành viên hoặc cổ đông hiện hữu góp thêm, tiếp nhận thành viên, cổ đông mới, hoặc, đối với công ty cổ phần, phát hành cổ phần mới, kể cả chào bán cổ phần riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư; việc tăng vốn được đăng ký trong thời hạn mười ngày kể từ ngày quyết định và, đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thường phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu vốn của dự án thay đổi và đăng ký theo Điều 21 nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt ngưỡng. Vốn được giảm bằng việc hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên hoặc cổ đông sau ít nhất hai năm hoạt động liên tục và chỉ khi công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; bằng việc công ty mua lại phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc do vốn không được góp đúng hạn. Luật số 76/2025/QH15 cũng giới hạn việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng: tổng nợ phải trả, bao gồm cả trái phiếu dự kiến phát hành, không được vượt quá năm lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán, trừ doanh nghiệp nhà nước, trái phiếu phát hành để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ. Công ty TNHH có thể phát hành trái phiếu mà không bị giới hạn này nhưng phải tuân thủ các quy định chung về trái phiếu doanh nghiệp theo pháp luật chứng khoán.

Đứng tên hộ

Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 23/7/2026, cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hoặc sở hữu cổ phần hộ người khác, và các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi yêu cầu chủ sở hữu thực sự phải được kê khai (Chủ sở hữu hưởng lợi và minh bạch). Vì vậy, các cấu trúc đứng tên hộ được sử dụng để

lách giới hạn tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty ở mức 50% đều trái pháp luật trên cả hai phương diện; hợp đồng đứng tên hộ nhiều khả năng không được Tòa án hoặc trọng tài Việt Nam công nhận do vi phạm điều cấm của luật, bên nước ngoài có thể không thu hồi được phần vốn, và cả hai bên đều có thể bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhà đầu tư nước ngoài không thể sở hữu hợp pháp phần vốn mong muốn nên thiết kế cấu trúc trong khuôn khổ pháp luật: liên doanh trong giới hạn cho phép, hợp đồng hợp tác kinh doanh, công cụ chuyển đổi có hiệu lực khi pháp luật cho phép, hoặc các thỏa thuận thương mại không cấu thành quyền sở hữu hoặc quyền chi phối.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Xác định các con số về vốn

Đối với công ty TNHH có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập.

Q1 **Hoạt động kinh doanh có thuộc ngành có vốn pháp định (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, hàng không, cho thuê lại lao động và các ngành tương tự) không?**

Có Vốn điều lệ phải ít nhất bằng vốn pháp định và được góp trong thời hạn 90 ngày; cơ quan quản lý chuyên ngành có thể yêu cầu chứng minh trước khi cấp giấy phép.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Nhà đầu tư có thể chuyển toàn bộ số vốn chủ sở hữu dự kiến trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không?**

Có Đăng ký con số đó làm vốn điều lệ. Chuyển sang câu hỏi 3.

Không Chỉ đăng ký làm vốn điều lệ số vốn có thể góp trong thời hạn 90 ngày và lên kế hoạch tăng vốn sau này (đăng ký trong thời hạn mười ngày kể từ ngày quyết định, kèm điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Q3 **Dự án có được tài trợ một phần bằng khoản vay từ cổ đông hoặc ngân hàng không?**

Có Đặt tổng vốn đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bằng vốn điều lệ cộng với các khoản vay, để Ngân hàng Nhà nước có thể đăng ký các khoản vay nước ngoài; khoản vay vượt quá con số ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thể được đăng ký.

Không Đặt tổng vốn đầu tư bằng vốn điều lệ, và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu sau này cần vay vốn.

Q4 **Có phần vốn nào được góp bằng tài sản (đất đai, máy móc thiết bị, quyền sở hữu trí tuệ) không?**

Có Thực hiện thẩm định giá độc lập, ghi nhận giá trị trong điều lệ, chuyển quyền sở hữu trong thời hạn kéo dài mà pháp luật cho phép, và yêu cầu bên góp vốn cam đoan về quyền sở hữu và giá trị tài sản.

Không Góp bằng tiền qua tài khoản vốn đầu tư; lưu giữ chứng từ ngân hàng.

VÍ DỤ MINH HỌA

Liên doanh không góp đủ vốn trong thời hạn 90 ngày

Một công ty TNHH Việt Nam được đăng ký với vốn điều lệ 20 tỷ đồng: nhà đầu tư Thái Lan cam kết góp 14 tỷ đồng (70%) và đối tác Việt Nam 6 tỷ đồng (30%). Đến ngày thứ 90, nhà đầu tư Thái Lan đã chuyển 14 tỷ đồng vào tài khoản vốn đầu tư; đối tác Việt Nam mới góp 2 tỷ đồng. Ví dụ mang tính minh họa.

Tình trạng tại ngày thứ 90	Đối tác Việt Nam chỉ là thành viên đối với phần vốn 2 tỷ đồng; phần vốn chưa góp 4 tỷ đồng được chào bán cho nhà đầu tư Thái Lan theo tỷ lệ tương ứng.
Trong thời hạn 30 ngày sau ngày thứ 90	Hoặc nhà đầu tư Thái Lan nhận góp phần vốn 4 tỷ đồng (góp qua tài khoản vốn của mình), giữ vốn điều lệ ở mức 20 tỷ đồng với tỷ lệ chuyển thành 90/10, hoặc công ty đăng ký giảm vốn điều lệ xuống 16 tỷ đồng với tỷ lệ 87,5/12,5.
Nếu không đăng ký gì	Công ty vi phạm quy định về hành vi bị nghiêm cấm theo Luật số 76/2025/QH15; cả hai thành viên vẫn phải chịu trách nhiệm với chủ nợ trong phạm vi số vốn đã cam kết lần lượt là 14 tỷ đồng và 6 tỷ đồng; Phòng Đăng ký kinh doanh có thể xử phạt trong lần kiểm tra sau đó; hoạt động thẩm định pháp lý của bên cho vay hoặc bên mua sẽ phát hiện sự chênh lệch.
Hệ quả kéo theo	Tiến độ góp vốn trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải được điều chỉnh; với tỷ lệ sở hữu nước ngoài 90% hoặc 87,5%, không có gì thay đổi theo Điều 20 (vốn đã trên 50%); các ngưỡng biểu quyết trong điều lệ nay áp dụng theo tỷ lệ mới, nên đối tác Việt Nam với 10% hoặc 12,5% đã mất vị thế phủ quyết 25% đối với các vấn đề cần 75%.
Lẽ ra phải làm gì	Một kế hoạch góp vốn trong 90 ngày được thống nhất khi ký kết, một khoản vay bắc cầu từ nhà đầu tư Thái Lan cho đối tác Việt Nam được lập thành hợp đồng vay chứ không phải là việc góp vốn thay cho đối tác (điều này sẽ cấu thành thỏa thuận đứng tên hộ), hoặc vốn điều lệ ban đầu thấp hơn kèm lộ trình tăng vốn theo từng giai đoạn.

Việc góp vốn thay cho thành viên khác là một khoản cho vay hoặc tặng cho thành viên đó, không phải là phần vốn góp của thành viên đó, và nếu được ngụy trang thành khoản góp vốn của chính thành viên đó thì là hành vi đứng tên sở hữu hộ bị nghiêm cấm.

Các quy định chính

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Vốn điều lệ tối thiểu chung	Không có; vốn pháp định chỉ áp dụng trong các ngành có quản lý chuyên ngành	Luật Doanh nghiệp; luật chuyên ngành
Thời hạn góp vốn điều lệ	90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian nhập khẩu hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn	Luật Doanh nghiệp, Điều 47, Điều 75 và Điều 113
Kênh góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài	Tài khoản vốn đầu tư, mỗi loại tiền một tài khoản, tại một ngân hàng được phép	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Không góp đủ vốn	Đăng ký giảm vốn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn; chủ sở hữu chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã cam kết cho đến khi đăng ký; là hành vi bị nghiêm cấm nếu không đăng ký	Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15
Đăng ký thay đổi vốn	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu vốn dự án thay đổi; đăng ký theo Điều 21 nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt ngưỡng	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Luật Đầu tư
Hoàn trả vốn cho thành viên	Sau hai năm hoạt động và chỉ khi vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ	Luật Doanh nghiệp
Góp vốn bằng tài sản	Định giá theo nguyên tắc nhất trí hoặc do tổ chức thẩm định giá được cấp phép định giá; người góp vốn liên đới chịu trách nhiệm nếu định giá cao hơn thực tế; quyền sở hữu được chuyển cho công ty	Luật Doanh nghiệp, từ Điều 34 đến Điều 36
Trái phiếu phát hành riêng lẻ (công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng)	Tổng nợ phải trả, bao gồm cả trái phiếu dự kiến phát hành, không vượt quá năm lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; trừ doanh nghiệp nhà nước, trái phiếu thực hiện dự án bất động sản và tổ chức phát hành là tổ chức tài chính có quản lý chuyên ngành	Luật số 76/2025/QH15
Đứng tên sở hữu hộ	Bị nghiêm cấm; chủ sở hữu hưởng lợi phải được kê khai	Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về vốn điều lệ

Có yêu cầu vốn tối thiểu để thành lập công ty tại Việt Nam không?

Không có mức tối thiểu chung. Vốn pháp định chỉ áp dụng trong các ngành có quản lý chuyên ngành như ngân hàng (3.000 tỷ đồng đối với ngân hàng thương mại), bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản và một số ngành khác. Số vốn điều lệ đã đăng ký phải được góp đủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Thời hạn góp vốn điều lệ tại Việt Nam là bao lâu?

Chín mươi ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, theo Điều 47, Điều 75 và Điều 113 Luật Doanh nghiệp, không kể thời gian nhập khẩu hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn. Nếu vốn không được góp đủ, phải đăng ký giảm vốn trong thời hạn 30 ngày tiếp theo.

Tài khoản vốn đầu tư tại Việt Nam là gì?

Tài khoản vốn đầu tư là tài khoản ngân hàng mà Thông tư số 38/2026/TT-NHNN yêu cầu mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải mở tại một ngân hàng được phép tại Việt Nam, qua đó phải thực hiện việc góp vốn, thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và chuyển tiền thu được từ thoái vốn. Mỗi loại tiền một tài khoản; tài khoản có thể được mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Vốn điều lệ tại Việt Nam có thể được góp bằng tài sản thay vì tiền mặt không?

Có: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, máy móc và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam đều có thể được góp vốn, theo giá trị do các thành viên, cổ đông sáng lập nhất trí hoặc do tổ chức thẩm định giá được cấp phép xác định và được ghi trong điều lệ, với quyền sở hữu được chuyển cho công ty. Người góp vốn liên đới chịu trách nhiệm nếu tài sản bị định giá cao hơn thực tế.

Cá nhân Việt Nam có được đứng tên sở hữu cổ phần hộ nhà đầu tư nước ngoài không?

Không. Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hoặc sở hữu cổ phần hộ người khác, và chủ sở hữu hưởng lợi phải được kê khai theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Thỏa thuận đứng tên hộ là trái pháp luật, nhiều khả năng không được công nhận và khiến cả hai bên có thể bị xử phạt.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Ngân hàng Nhà nước dự kiến ban hành hướng dẫn theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN về việc xử lý tài khoản vốn đã mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp sau đó Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bị từ chối cấp hoặc hết thời hạn 12 tháng.
- Một nghị định sửa đổi về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đang được xây dựng nhằm thực thi các hành vi bị nghiêm cấm được bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15; mức phạt đối với hành vi không góp đủ vốn đã đăng ký dự kiến sẽ tăng.
- Tỷ lệ vốn pháp định theo Luật Kinh doanh bất động sản có thể được xem xét lại cùng với Luật Đất đai sửa đổi vào năm 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Charter capital	*Vốn điều lệ*	Số vốn chủ sở hữu mà các chủ sở hữu cam kết góp, được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Legal capital	*Vốn pháp định*	Mức vốn tối thiểu theo luật định trong ngành có quản lý chuyên ngành.
Investment capital	*Vốn đầu tư*	Con số ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: vốn điều lệ cộng với vốn vay.
Capital contribution	*Góp vốn*	Việc góp số vốn đã cam kết; đồng thời là phần sở hữu của thành viên trong công ty TNHH (phần vốn góp).
Investment capital account	*Tài khoản vốn đầu tư*	Tài khoản theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN.
Contribution in kind	*Góp vốn bằng tài sản*	Vốn góp bằng đất đai, quyền sở hữu trí tuệ, máy móc hoặc tài sản khác đã được định giá.
Valuation	*Định giá*	Giá trị tài sản góp vốn do các bên thỏa thuận hoặc do tổ chức chuyên nghiệp định giá, được ghi trong điều lệ.
Reduction of charter capital	*Giảm vốn điều lệ*	Việc đăng ký giảm vốn sau khi không góp đủ, hoàn trả vốn hoặc mua lại phần vốn góp, cổ phần.
Owners' equity	*Vốn chủ sở hữu*	Vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán làm căn cứ tính giới hạn năm lần đối với trái phiếu.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Quy định về thời hạn 90 ngày, quy định về định giá tài sản góp vốn, quy định về hành vi bị nghiêm cấm và quy định cấm đứng tên hộ áp dụng đối với mọi đối tượng. Tài khoản vốn đầu tư là yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài, mặc dù nhà đầu tư Việt Nam có thể góp vốn bằng ngoại tệ của mình qua cùng tài khoản này, và con số tổng vốn đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ tồn tại đối với dự án có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

LƯU Ý

- Góp vốn vào tài khoản thanh toán thông thường thay vì tài khoản vốn đầu tư: khoản tiền này sẽ không được tính là vốn đã đăng ký phục vụ việc chuyển tiền ra nước ngoài sau này.
- Góp vốn thay cho thành viên khác: đó là khoản cho vay hoặc tặng cho, không phải là phần vốn góp của thành viên đó, và nếu được ngụy trang thì là thỏa thuận đứng tên hộ.
- Quên đăng ký giảm vốn sau khi không góp đủ: trách nhiệm vẫn ở mức vốn đã cam kết và việc bỏ sót này nay là hành vi bị nghiêm cấm.
- Đặt tổng vốn đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ bằng vốn điều lệ, không để lại dư địa để đăng ký khoản vay từ cổ đông sau này.
- Chấp nhận phần vốn góp bằng tài sản của đối tác theo giá trị chưa được kiểm chứng: những người góp vốn liên đới chịu trách nhiệm về phần thiếu hụt và tỷ lệ sở hữu được xây dựng dựa trên giá trị đó.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, từ Điều 34 đến Điều 36, Điều 47, Điều 75 và Điều 113, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP — https://vbpl.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.4/8

Người đại diện theo pháp luật, người quản lý và quản trị công ty TNHH và công ty cổ phần: cư trú, thẩm quyền, cơ cấu tổ chức, tỷ lệ biểu quyết, quyền của cổ đông thiểu số và nghĩa vụ

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Mọi công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam vào mọi thời điểm; người đại diện duy nhất cư trú tại Việt Nam khi xuất cảnh phải ủy quyền bằng văn bản cho một người khác cư trú tại Việt Nam (Điều 12 Luật Doanh nghiệp).
- Công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu, Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên và Giám đốc; công ty TNHH hai thành viên trở lên có Hội đồng thành viên biểu quyết theo vốn góp với các ngưỡng 65% và 75%; công ty cổ phần có Đại hội đồng cổ đông biểu quyết theo cổ phần với các ngưỡng trên 50% và 65%, Hội đồng quản trị từ ba đến mười một thành viên và Giám đốc.
- Công ty cổ phần cần có Ban kiểm soát hoặc ít nhất 20% thành viên độc lập Hội đồng quản trị cùng Ủy ban kiểm toán; công ty TNHH hai thành viên trở lên chỉ cần Ban kiểm soát nếu thuộc sở hữu nhà nước.
- Điều lệ có thể nâng hoặc, trong giới hạn nhất định, hạ các ngưỡng luật định; các cơ chế bảo vệ trong liên doanh chỉ ràng buộc công ty nếu được quy định trong điều lệ.
- Luật số 76/2025/QH15 cho phép cổ đông sở hữu 5% triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị không triệu tập, bổ sung thủ tục đối với Hội đồng thành viên khi Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ và khẳng định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật; luật này không thay đổi các ngưỡng biểu quyết.

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho công ty xác lập nghĩa vụ ràng buộc công ty: người này ký kết hợp đồng và hồ sơ, đại diện cho công ty trước cơ quan nhà nước, Tòa án và Hội đồng trọng tài, và chịu trách nhiệm cá nhân khi vi phạm nghĩa vụ. Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật; điều lệ quy định số lượng, chức danh và việc phân chia quyền hạn của họ, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cùng Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ghi nhận thông tin này, nhờ đó đối tác có thể kiểm tra ai có thẩm quyền ký. Theo khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp, mọi doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Pháp luật không có yêu cầu về quốc tịch. Nếu người đại diện theo pháp luật duy nhất cư trú tại Việt Nam xuất cảnh khỏi Việt Nam, người đó phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền; Bộ Tài chính đã có ý kiến rằng người được ủy quyền như vậy có thể ký hồ sơ đăng ký doanh

nghiệp. Nếu người đại diện theo pháp luật duy nhất vắng mặt quá 30 ngày mà không ủy quyền như vậy, hoặc chết, mất tích, bị tạm giam, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, chủ sở hữu, Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị phải cử người thay thế.

Người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam cần có giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và thị thực hoặc thẻ tạm trú, vì vậy thủ tục xuất nhập cảnh cần được lên kế hoạch song song với việc thành lập công ty (Chương 4); chủ sở hữu góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên được miễn giấy phép lao động nhưng không được miễn các thủ tục xuất nhập cảnh. Người đại diện theo pháp luật có các nghĩa vụ luật định đối với công ty là trung thực, cẩn trọng và trung thành, phải hành động vì lợi ích tốt nhất của công ty, phải công khai các lợi ích có liên quan và chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ gây ra; Luật số 76/2025/QH15 khẳng định trách nhiệm này được xác định theo quy định của pháp luật, do đó cần quy định rõ các nghĩa vụ, và việc phân chia quyền hạn giữa nhiều người đại diện theo pháp luật, trong điều lệ và trong quy chế phân cấp thẩm quyền nội bộ. Việc bổ nhiệm một nhân viên cấp thấp làm người đại diện theo pháp luật để tránh các thủ tục xuất nhập cảnh sẽ đặt quyền ký của công ty vào tay người không có thẩm quyền trong tập đoàn và là nguồn gốc thường gặp của tranh chấp và, đôi khi, của việc định đoạt trái phép tài sản công ty.

Công ty TNHH một thành viên

Khi chủ sở hữu là tổ chức, chủ sở hữu lựa chọn một trong hai mô hình: **Chủ tịch công ty** và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, hoặc **Hội đồng thành viên** gồm từ ba đến bảy người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu và Giám đốc. Ban kiểm soát chỉ bắt buộc khi chủ sở hữu là doanh nghiệp nhà nước. Khi chủ sở hữu là cá nhân, chủ sở hữu là Chủ tịch công ty và có thể kiêm Giám đốc. Chủ sở hữu quyết định điều lệ, vốn, tổ chức lại, giao dịch tài sản lớn, phân phối lợi nhuận và việc bổ nhiệm Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên và Giám đốc, bằng quyết định bằng văn bản. Chủ sở hữu phải tách biệt tài sản của mình với tài sản của công ty và chỉ được rút vốn bằng cách chuyển nhượng công ty hoặc trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép; việc rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ khiến chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm. Vì một chủ sở hữu quyết định mọi việc, các vấn đề quản trị trên thực tế mang tính nội bộ: ai trong tập đoàn mẹ có quyền chỉ đạo Chủ tịch công ty, và thẩm quyền của Giám đốc có bị giới hạn bởi điều lệ và quy chế phân cấp nội bộ hay không.

Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Hội đồng thành viên, gồm tất cả các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ, là cơ quan quyết định cao nhất; Hội đồng thành viên bầu Chủ tịch và bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Phiếu biểu quyết được tính theo tỷ lệ vốn góp. Nghị quyết được thông qua khi được các thành viên sở hữu ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành, và ít nhất 75% đối với việc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, sửa đổi điều lệ, tổ chức lại và giải thể, *trừ trường hợp điều lệ có quy định khác*; nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cần được thành viên sở hữu ít nhất 65% tổng vốn điều lệ tán thành. Thành viên muốn chuyển nhượng phần vốn góp cho người ngoài trước hết phải chào bán cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với cùng điều kiện, và chỉ được chuyển nhượng cho người ngoài phần vốn mà các thành viên không mua trong thời hạn 30 ngày. Luật số 76/2025/QH15 bổ sung thủ tục triệu tập họp Hội đồng thành viên khi Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ, chẳng hạn do vắng mặt kéo dài, bị tạm giam hoặc mất năng lực hành vi, với chi phí hợp lý cho cuộc họp do công ty chịu. Ban kiểm soát chỉ bắt buộc đối với doanh nghiệp nhà nước và công

ty con của doanh nghiệp nhà nước. Phép tính rất quan trọng: thành viên sở hữu 35% có quyền phủ quyết các vấn đề thông thường theo ngưỡng luật định và thành viên sở hữu 25% có quyền phủ quyết các vấn đề bảo lưu, đó là lý do điều lệ liên doanh hạ ngưỡng thông thường xuống đa số đơn giản khi đối tác đa số muốn có quyền kiểm soát, nâng ngưỡng khi bên thiểu số muốn được bảo vệ, và trong mọi trường hợp đều liệt kê rõ các vấn đề bảo lưu.

Công ty cổ phần

Công ty cổ phần có **Đại hội đồng cổ đông**, **Hội đồng quản trị** gồm từ ba đến mười một thành viên với nhiệm kỳ không quá năm năm, và **Giám đốc hoặc Tổng giám đốc**. Công ty phải lựa chọn giữa hai mô hình: có Ban kiểm soát, trường hợp công ty có dưới mười một cổ đông và không có cổ đông là tổ chức sở hữu từ 50% tổng số cổ phần trở lên thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát; hoặc có ít nhất 20% thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành, và 65% đối với việc thay đổi loại cổ phần và số lượng cổ phần, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc cơ cấu tổ chức quản lý, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên, và tổ chức lại hoặc giải thể, trong từng trường hợp trừ khi điều lệ có quy định khác; thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, trừ trường hợp điều lệ có quy định khác. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, hoặc một tỷ lệ thấp hơn theo điều lệ, có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp luật định, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, xem xét sổ đăng ký cổ đông và biên bản họp, và, theo Luật số 76/2025/QH15, tự triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày khi Hội đồng quản trị của công ty không có Ban kiểm soát không triệu tập họp theo quy định; danh sách cổ đông dự họp được lập dựa trên cả sổ đăng ký cổ đông và sổ đăng ký sở hữu chứng khoán. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau sở hữu ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp và không được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập trong thời hạn ba năm nếu không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Cổ phần ưu đãi chỉ có trong công ty cổ phần: cổ phần ưu đãi biểu quyết (do cổ đông sáng lập nắm giữ trong ba năm và do tổ chức được Chính phủ ủy quyền nắm giữ), cổ phần ưu đãi cổ tức và cổ phần ưu đãi hoàn lại, hai loại sau không có quyền biểu quyết. Công ty cổ phần không còn đủ ba cổ đông trong sáu tháng liên tục mà không chuyển đổi loại hình thì phải giải thể. Các ngưỡng biểu quyết và cơ cấu tổ chức nêu trên không bị thay đổi bởi các sửa đổi năm 2025.

So sánh cơ cấu tổ chức quản lý

	Công ty TNHH một thành viên	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Công ty cổ phần
Cơ quan quyết định cao nhất	Chủ sở hữu (thông qua Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên)	Hội đồng thành viên	Đại hội đồng cổ đông
Hội đồng	Hội đồng thành viên từ 3 đến 7 người (mô hình tùy chọn)	Không có (Hội đồng thành viên thực hiện)	Hội đồng quản trị từ 3 đến 11 thành viên, nhiệm kỳ không quá 5 năm, bầu dồn phiếu

	Công ty TNHH một thành viên	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Công ty cổ phần
Điều hành	Giám đốc / Tổng giám đốc	Giám đốc / Tổng giám đốc	Giám đốc / Tổng giám đốc
Kiểm soát	Chỉ khi chủ sở hữu là doanh nghiệp nhà nước	Chỉ doanh nghiệp nhà nước và công ty con	Ban kiểm soát, hoặc 20% thành viên độc lập Hội đồng quản trị cùng Ủy ban kiểm toán
Tỷ lệ biểu quyết luật định	Chủ sở hữu quyết định	65% vốn góp của thành viên dự họp; 75% đối với các vấn đề bảo lưu; điều lệ có thể quy định khác	Trên 50% số phiếu của cổ đông dự họp; 65% đối với các vấn đề bảo lưu; điều lệ có thể quy định khác
Quyền của bên thiểu số	Không áp dụng	Mọi thành viên đều có quyền khởi kiện người quản lý; quyền ưu tiên mua khi chuyển nhượng	Cổ đông sở hữu 5%: yêu cầu triệu tập và tự triệu tập họp, đề cử, xem xét tài liệu; cổ đông sở hữu 1% có quyền khởi kiện người quản lý
Hạn chế chuyển nhượng	Chủ sở hữu tự do chuyển nhượng	Thành viên khác có quyền ưu tiên mua	Cổ đông sáng lập bị hạn chế 3 năm; điều lệ có thể hạn chế thêm
Người đại diện theo pháp luật	Ít nhất một người cư trú tại Việt Nam	Ít nhất một người cư trú tại Việt Nam	Ít nhất một người cư trú tại Việt Nam; mặc định là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc

Nghĩa vụ, giao dịch với người có liên quan và trách nhiệm

Người quản lý (thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và Kiểm soát viên) có nghĩa vụ luật định thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích tốt nhất của công ty, trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu, không lạm dụng tài sản, thông tin hoặc cơ hội kinh doanh của công ty, và công khai lợi ích của mình và của người có liên quan trong các doanh nghiệp khác. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người quản lý, thành viên hoặc cổ đông sở hữu trên tỷ lệ nhất định, người có liên quan của họ và công ty liên kết của họ phải được Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của pháp luật, trong đó bên có lợi ích liên quan không được biểu quyết; hợp đồng được giao kết mà không có sự chấp thuận cần thiết là vô hiệu và những người có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại. Người quản lý vi phạm nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm trước công ty, và thành viên công ty TNHH, hoặc cổ đông sở hữu 1% cổ phần của công ty cổ phần, có quyền nhân danh công ty khởi kiện họ. Đối với tập đoàn nước ngoài, các hợp đồng dịch vụ, li-xăng và cho vay nội bộ tập đoàn với công ty mẹ là giao dịch với người có liên quan, cần được chấp thuận nội bộ và đồng thời phải có hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (Chương 3); các biện pháp bảo vệ thực tế là điều lệ rõ ràng, quy chế phân cấp thẩm quyền nội bộ bằng văn bản cho người đại diện theo pháp luật và Giám đốc, việc Hội đồng chấp thuận các hợp đồng nội bộ tập đoàn, và biên bản họp.

Điều lệ và thỏa thuận cổ đông

Pháp luật Việt Nam coi điều lệ là văn bản tổ chức của công ty và cơ quan đăng ký áp dụng điều lệ; thỏa thuận cổ đông ràng buộc các bên ký kết nhưng không ràng buộc công ty hoặc cơ quan nhà nước, trừ khi các điều khoản của thỏa thuận được đưa vào điều lệ. Do đó, các vấn đề bảo lưu, ngưỡng biểu quyết được điều chỉnh, thành phần Hội đồng và quyền bổ nhiệm, quy định về điều kiện tiến hành họp, cơ chế giải quyết bế tắc và chuyển cấp xử lý, chính sách cổ tức, hạn chế chuyển nhượng, quyền ưu tiên mua, quyền bán theo và quyền kéo theo cần được ghi vào cả điều lệ và thỏa thuận, và hai văn bản cần được soạn thảo đồng thời để không mâu thuẫn với nhau (trường hợp có mâu thuẫn, điều lệ được ưu tiên áp dụng tại cơ quan đăng ký và Tòa án Việt Nam sẽ lấy điều lệ làm điểm xuất phát). Quyền chọn bán và quyền chọn mua, quyền kéo theo và quyền bán theo và cam kết không cạnh tranh có hiệu lực thi hành giữa các bên theo Bộ luật Dân sự, nhưng việc thực hiện các quyền này vẫn đòi hỏi thủ tục đăng ký theo Điều 21, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các bước liên quan đến tài khoản vốn được mô tả tại Chương 8, và một giao dịch chuyển nhượng bị điều khoản quyền ưu tiên mua trong điều lệ ngăn chặn không thể được thực hiện chỉ dựa trên thỏa thuận.

Các vấn đề bảo lưu thường được ghi vào điều lệ liên doanh

Các vấn đề thường đòi hỏi ngưỡng biểu quyết cao hơn hoặc sự đồng ý của một thành viên cụ thể. Danh mục này là điểm khởi đầu, không phải mẫu soạn sẵn.

- [ ] **Sửa đổi điều lệ và thay đổi vốn điều lệ**
  Bao gồm phát hành mới, mua lại và tiếp nhận thành viên mới.
- [ ] **Kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm; các sai lệch đáng kể so với kế hoạch, ngân sách**
  Thường kèm theo biên độ cho phép.
- [ ] **Vay vốn, bảo lãnh và biện pháp bảo đảm vượt ngưỡng**
  Bao gồm khoản vay từ thành viên, cổ đông và các điều kiện vay.
- [ ] **Mua hoặc bán tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc cổ phần vượt ngưỡng**
  Các ngưỡng 50% và 35% theo luật định là cao; liên doanh thường đặt ngưỡng thấp hơn.
- [ ] **Giao dịch với người có liên quan**
  Mọi hợp đồng với thành viên, công ty liên kết của thành viên hoặc người quản lý.
- [ ] **Bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật**
  Và việc phân chia quyền hạn giữa họ.
- [ ] **Chính sách cổ tức và phân phối lợi nhuận**
  Thời điểm, mức chi trả tối thiểu và lợi nhuận giữ lại.
- [ ] **Thay đổi ngành, nghề kinh doanh, dự án mới và công ty con mới**
  Mỗi vấn đề đều kéo theo hệ quả về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tiếp cận thị trường.
- [ ] **Tranh tụng và trọng tài vượt ngưỡng**
  Khởi kiện và hòa giải, dàn xếp.

☐ **Tổ chức lại, chuyển đổi loại hình, giải thể và nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản**
Và mọi kế hoạch IPO hoặc niêm yết.

VÍ DỤ MINH HỌA

Liên doanh tỷ lệ 70/30: mỗi đối tác được và không được làm gì theo ngưỡng luật định, và điều lệ đã thay đổi các ngưỡng đó như thế nào

Một tập đoàn công nghiệp Pháp (70%) và một nhà sáng lập Việt Nam (30%) thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên. Ví dụ mang tính minh họa.

Vị thế theo luật định, vấn đề thông thường (65% vốn góp của thành viên dự họp)	Đối tác Pháp với 70% tự mình thông qua các nghị quyết thông thường; nhà sáng lập với 30% không thể phủ quyết.
Vị thế theo luật định, vấn đề bảo lưu (75%)	Bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên, sửa đổi điều lệ, tổ chức lại và giải thể: nhà sáng lập với 30% có thể phủ quyết, vì 70% thấp hơn 75%.
Điều lệ theo bản đã soạn thảo	Các vấn đề thông thường được thông qua theo đa số đơn giản vốn góp của thành viên dự họp (khẳng định quyền kiểm soát của đối tác Pháp và loại bỏ rủi ro về ngưỡng 65%); danh mục cụ thể các vấn đề bảo lưu cần 75% (khẳng định cơ chế bảo vệ nhà sáng lập và mở rộng sang các sai lệch ngân sách, giao dịch với người có liên quan và việc bổ nhiệm Giám đốc); đối tác Pháp bổ nhiệm Chủ tịch và người đại diện theo pháp luật, nhà sáng lập bổ nhiệm Phó giám đốc; quyền ưu tiên mua của nhà sáng lập được giữ nguyên và bổ sung quyền chọn bán sau năm thứ năm; bế tắc về vấn đề bảo lưu được chuyển lên cấp tổng giám đốc điều hành của hai bên và sau đó áp dụng cơ chế mua - bán.
Thỏa thuận cổ đông	Phản ánh tương ứng nội dung điều lệ và bổ sung các vấn đề mà cơ quan đăng ký không cần xem xét: cam kết không cạnh tranh của nhà sáng lập, các điều khoản li-xăng công nghệ của đối tác Pháp và công thức định giá quyền chọn.
Người đại diện theo pháp luật	Giám đốc quốc gia người Pháp, chuyển đến làm việc theo giấy phép lao động, có văn bản ủy quyền cho Phó giám đốc người Việt Nam trong thời gian vắng mặt; thẩm quyền ký bị giới hạn theo quy chế phân cấp nội bộ đối với hợp đồng dưới một giá trị nhất định.
Chấp thuận giao dịch với người có liên quan	Hợp đồng li-xăng công nghệ và hợp đồng dịch vụ quản lý với công ty mẹ được Hội đồng thành viên chấp thuận, trong đó đối tác Pháp không biểu quyết (do đó nhà sáng lập là người chấp thuận, đây là một trong những điểm được đàm phán khi ký kết), và được hỗ trợ bằng hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

Nếu không có các thay đổi trong điều lệ, đối tác Pháp sẽ phải tham dự mọi cuộc họp Hội đồng thành viên để bảo đảm điều kiện tiến hành họp và vẫn không thể sửa đổi điều lệ, còn nhà sáng lập sẽ không được bảo vệ đối với ngân sách hoặc phí dịch vụ của công ty mẹ.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về quản trị công ty

Người đại diện theo pháp luật của công ty Việt Nam có bắt buộc phải cư trú tại Việt Nam không?

Theo khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật duy nhất cư trú tại Việt Nam khi xuất cảnh phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam, và phải cử người thay thế nếu vắng mặt quá 30 ngày mà không ủy quyền. Pháp luật không có yêu cầu về quốc tịch.

Tỷ lệ biểu quyết nào áp dụng trong công ty TNHH tại Việt Nam?

Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi được các thành viên sở hữu ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành, và 75% đối với việc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên, sửa đổi điều lệ, tổ chức lại và giải thể, trừ trường hợp điều lệ có quy định khác. Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cần 65% tổng vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết nào áp dụng trong công ty cổ phần tại Việt Nam?

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành, và 65% đối với việc thay đổi loại cổ phần, ngành, nghề kinh doanh hoặc cơ cấu tổ chức quản lý, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên, và tổ chức lại hoặc giải thể, trừ trường hợp điều lệ có quy định khác. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, trừ trường hợp điều lệ có quy định khác.

Các sửa đổi năm 2025 có thay đổi tỷ lệ biểu quyết tại Việt Nam không?

Không. Luật số 76/2025/QH15 giữ nguyên các ngưỡng biểu quyết và cơ cấu tổ chức. Luật này cho phép cổ đông sở hữu 5% triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi Hội đồng quản trị của công ty không có Ban kiểm soát không triệu tập, bổ sung thủ tục đối với Hội đồng thành viên khi Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ, khẳng định trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật và đưa vào quy định về kê khai chủ sở hữu hưởng lợi.

Thỏa thuận cổ đông có hiệu lực thi hành tại Việt Nam không?

Giữa các bên ký kết thì có, theo Bộ luật Dân sự. Thỏa thuận cổ đông không ràng buộc công ty hoặc cơ quan đăng ký trừ khi các điều khoản của thỏa thuận được đưa vào điều lệ, vì vậy các vấn đề bảo lưu, ngưỡng biểu quyết, quyền liên quan đến Hội đồng và hạn chế chuyển nhượng cũng phải được ghi vào điều lệ.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Dự kiến sẽ có nghị định sửa đổi về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán, siết chặt các quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị và giao dịch với người có liên quan đối với công ty cổ phần niêm yết và công ty đại chúng.
- Bộ Tài chính đang rà soát các quy định về họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử sau các sửa đổi năm 2025; dự kiến sẽ có quy định rõ ràng hơn về họp trực tuyến và chữ ký số trên nghị quyết.
- Hướng dẫn về trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật theo Luật số 76/2025/QH15 vẫn đang được chờ ban hành; cho đến khi đó, điều lệ là nơi xác định nghĩa vụ và quyền hạn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Legal representative	*Người đại diện theo pháp luật*	Cá nhân đại diện cho công ty xác lập nghĩa vụ ràng buộc công ty (Điều 12).
Authorised representative	*Người đại diện theo ủy quyền*	Cá nhân được thành viên hoặc cổ đông là tổ chức cử để thực hiện quyền của tổ chức đó.
Members' council	*Hội đồng thành viên*	Cơ quan quyết định cao nhất của công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc cơ quan của chủ sở hữu trong công ty TNHH một thành viên.
Chairman of the company	*Chủ tịch công ty*	Cơ quan đại diện cho chủ sở hữu trong công ty TNHH một thành viên theo mô hình Chủ tịch công ty.
General meeting of shareholders	*Đại hội đồng cổ đông*	Cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
Board of directors	*Hội đồng quản trị*	Cơ quan quản lý của công ty cổ phần gồm từ 3 đến 11 thành viên.
Supervisory board	*Ban kiểm soát*	Cơ quan kiểm soát nội bộ; bắt buộc trong các trường hợp luật định.
Independent director; audit committee	*Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán*	Mô hình kiểm soát thay thế đối với công ty cổ phần.
Director / general director	*Giám đốc / Tổng giám đốc*	Người điều hành cao nhất.
Related person	*Người có liên quan*	Các cá nhân và công ty mà giao dịch với công ty cần được chấp thuận.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Quy định về quản trị công ty áp dụng như nhau đối với công ty trong nước và công ty có vốn nước ngoài. Các vấn đề riêng đối với nhà đầu tư nước ngoài là thủ tục xuất nhập cảnh cho người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài, yêu cầu ủy quyền cho người cư trú tại Việt Nam khi người đại diện ở nước ngoài, và việc các hợp đồng nội bộ tập đoàn với công ty mẹ nước ngoài là giao dịch với người có liên quan, cần được chấp thuận và phải có hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

LƯU Ý

- Người đại diện theo pháp luật duy nhất xuất cảnh mà không ủy quyền bằng văn bản cho người cư trú tại Việt Nam: việc nộp hồ sơ, chỉ thị cho ngân hàng và ký kết hợp đồng bị đình trệ, và sau 30 ngày phải cử người thay thế.
- Dựa vào thỏa thuận cổ đông trái với điều lệ: điều lệ được ưu tiên áp dụng tại cơ quan đăng ký.
- Bổ nhiệm giám đốc người nước ngoài trước khi được cấp giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
- Hợp đồng với công ty mẹ là giao dịch với người có liên quan nhưng không được chấp thuận: vô hiệu, và phát sinh rủi ro về giá giao dịch liên kết.
- Cho rằng nắm giữ 60% hoặc 70% là kiểm soát được công ty: theo ngưỡng luật định, tỷ lệ này không kiểm soát được các vấn đề cần 75% và có thể không kiểm soát được các vấn đề cần 65% nếu điều lệ không quy định như vậy.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 12, Điều 13, từ Điều 54 đến Điều 60, từ Điều 79 đến Điều 81, từ Điều 115 đến Điều 120, từ Điều 137 đến Điều 167, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 — https://vbpl.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Bộ Tài chính — https://mof.gov.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.5/8

Chủ sở hữu hưởng lợi và minh bạch: ngưỡng 25%, truy xuất theo chuỗi sở hữu, việc lưu giữ thông tin, thông báo trong mười ngày, quy định cấm đứng tên hộ và những gì ngân hàng sẽ yêu cầu

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Chủ sở hữu hưởng lợi là bất kỳ cá nhân nào sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên, tính cả thành viên gia đình và người cùng hành động; nếu không có, là người thực hiện quyền chi phối cuối cùng; nếu vẫn không có, là người giữ chức vụ quản lý cao nhất (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP).
- Công ty kê khai chủ sở hữu hưởng lợi và các tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên khi đăng ký doanh nghiệp, lưu giữ thông tin tại trụ sở chính, cung cấp cho cơ quan nhà nước và ngân hàng khi được yêu cầu và thông báo thay đổi trong thời hạn mười ngày; cơ quan đăng ký lưu giữ thông tin ít nhất năm năm kể từ khi công ty chấm dứt tồn tại.
- Công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán được miễn thông báo thay đổi; công ty đã thành lập trước đó kê khai khi đăng ký thay đổi lần tiếp theo.
- Việc đứng tên sở hữu hộ bị nghiêm cấm rõ ràng theo Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; kê khai không trung thực là hành vi bị nghiêm cấm.
- Việt Nam vẫn nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF, vì vậy ngân hàng áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng tăng cường đối với công ty có vốn nước ngoài.

Nguồn gốc của các quy định

Luật số 76/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đưa khái niệm *chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp* (beneficial owner of an enterprise) vào Luật Doanh nghiệp, định nghĩa đây là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp, không bao gồm người đại diện chủ sở hữu nhà nước. Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định các tiêu chí và thủ tục, và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 23/7/2026, hoàn thiện các biểu mẫu, bổ sung việc xác thực điện tử đối với hồ sơ và cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hộ. Cơ chế này là phản ứng của Việt Nam trước việc bị Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) đưa vào danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ chịu giám sát tăng cường vào tháng 6/2023, và được áp dụng song song với các quy định về nhận biết khách hàng mà ngân hàng thực hiện theo Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15. Cơ chế này áp dụng đối với mọi doanh nghiệp đăng ký tại Việt Nam, dù có vốn nước ngoài hay trong nước, với một số điều chỉnh hạn chế đối với công ty niêm yết.

Ba tiêu chí

Chủ sở hữu hưởng lợi luôn là cá nhân, không bao giờ là công ty, và nghị định áp dụng ba tiêu chí theo thứ tự. **Sở hữu.** Bất kỳ cá nhân nào sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp trở lên. Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp được cộng gộp; tỷ lệ sở hữu gián tiếp được truy xuất lên qua các công ty, công ty hợp danh, quỹ và quỹ tín thác trung gian bằng cách nhân tỷ lệ ở mỗi cấp; và tỷ lệ sở hữu của thành viên gia đình của cá nhân đó và của người cùng hành động với cá nhân đó theo hợp đồng hoặc thỏa thuận được cộng gộp. **Quyền chi phối.** Nếu không có cá nhân nào đáp ứng tiêu chí sở hữu, là bất kỳ cá nhân nào có quyền chi phối doanh nghiệp, đặc biệt là quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật hoặc Giám đốc, hoặc quyền thông qua hoặc phủ quyết các quyết định của doanh nghiệp, dù thông qua sở hữu, hợp đồng hay cách thức khác. **Quản lý cấp cao.** Nếu không có cá nhân nào đáp ứng một trong hai tiêu chí trên, là cá nhân giữ chức vụ quản lý cao nhất, thường là Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc. Tất cả thành viên hợp danh của công ty hợp danh đều là chủ sở hữu hưởng lợi. Đối với công ty mà ở đỉnh chuỗi sở hữu là công ty mẹ niêm yết, quỹ có cơ cấu sở hữu phân tán hoặc quỹ tín thác tùy nghi, việc truy xuất thường kết thúc ở tiêu chí quyền chi phối hoặc tiêu chí quản lý cấp cao thay vì tiêu chí sở hữu, và công ty phải lập hồ sơ giải trình lý do.

Những việc công ty phải làm

1. **Truy xuất và kê khai khi đăng ký doanh nghiệp**

   Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm bản kê khai chủ sở hữu hưởng lợi, với họ tên, ngày sinh, quốc tịch, dân tộc (đối với công dân Việt Nam), giấy tờ pháp lý cá nhân, thông tin liên lạc và địa chỉ nơi cư trú, và tỷ lệ hoặc bản chất của lợi ích, cùng danh sách riêng các tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. **Lưu giữ thông tin tại trụ sở chính**

   Công ty lập danh sách chủ sở hữu hưởng lợi, cập nhật khi biết có thay đổi, lưu giữ tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác được quy định trong điều lệ, và xuất trình cho Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan phòng, chống rửa tiền, ngân hàng và các đối tượng báo cáo khác cũng như cơ quan thực thi pháp luật khi được yêu cầu. Cơ quan đăng ký lưu giữ thông tin ít nhất năm năm kể từ khi công ty giải thể hoặc phá sản.

3. **Thông báo thay đổi trong thời hạn mười ngày**

   Mọi thay đổi về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc thông tin đã kê khai của họ phải được thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười ngày, qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với xác thực điện tử, cùng với mọi thay đổi liên quan về thành viên hoặc cổ đông. Công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán được miễn thông báo này vì cơ cấu sở hữu của họ được công bố theo pháp luật chứng khoán.

4. **Công ty đã thành lập**

   Công ty đăng ký trước ngày 01/7/2025 kê khai chủ sở hữu hưởng lợi khi đăng ký hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký lần tiếp theo, hoặc sớm hơn nếu muốn; nghĩa vụ lưu giữ thông tin vẫn áp dụng trong mọi trường hợp.

5

Trả lời ngân hàng và tiếp tục cập nhật

Ngân hàng được phép nhận biết và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi trước khi mở tài khoản vốn đầu tư và tài khoản thanh toán, cập nhật thông tin định kỳ và khi phát sinh sự kiện; thay đổi không được báo cho ngân hàng có thể khiến giao dịch bị phong tỏa.

VÍ DỤ MINH HỌA

Truy xuất chủ sở hữu hưởng lợi qua cấu trúc ba tầng

Một công ty TNHH Việt Nam do một công ty holding Singapore sở hữu 100%. Công ty Singapore do một quỹ Cayman sở hữu 60% và một công ty Hồng Kông sở hữu 40%. Công ty Hồng Kông do hai anh em ruột mỗi người sở hữu 50%. Quỹ Cayman có 40 thành viên góp vốn hữu hạn, không ai sở hữu trên 10%, và một thành viên quản lý quỹ (general partner) do một cá nhân là bà A sở hữu, người duy nhất có quyền bổ nhiệm ủy ban đầu tư của quỹ. Ví dụ mang tính minh họa.

Người anh/em thứ nhất	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp 100% × 40% × 50% = 20%. Dưới 25% nếu tính riêng. Cộng gộp với người anh/em ruột với tư cách thành viên gia đình: 40%. Là chủ sở hữu hưởng lợi.
Người anh/em thứ hai	Tương tự: 20% nếu tính riêng, 40% khi cộng gộp. Là chủ sở hữu hưởng lợi.
Bất kỳ thành viên góp vốn hữu hạn nào của quỹ	Tối đa 100% × 60% × 10% = 6%. Không phải là chủ sở hữu hưởng lợi theo tiêu chí sở hữu.
Bà A	Không sở hữu trên 25%, nhưng thông qua thành viên quản lý quỹ, bà chi phối việc biểu quyết của quỹ đối với 60% vốn, phần vốn mang quyền bổ nhiệm đa số thành viên Hội đồng quản trị công ty Singapore và do đó bổ nhiệm Chủ tịch công ty Việt Nam. Là chủ sở hữu hưởng lợi theo tiêu chí quyền chi phối.
Kê khai	Kê khai ba chủ sở hữu hưởng lợi: hai anh em (theo tiêu chí sở hữu, có cộng gộp) và bà A (theo tiêu chí quyền chi phối), với công ty Singapore được ghi là tổ chức trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên. Sơ đồ tập đoàn, tài liệu tổ chức của quỹ và các bản trích lục sổ đăng ký tại Hồng Kông được lưu giữ tại trụ sở chính và cung cấp cho ngân hàng.
Thay đổi sau đó	Hai anh em bán công ty Hồng Kông cho một tập đoàn Nhật Bản niêm yết. Trong thời hạn mười ngày, công ty TNHH Việt Nam thông báo việc hai anh em không còn là chủ sở hữu hưởng lợi; do cơ cấu sở hữu phân tán của tập đoàn Nhật Bản, không có cá nhân mới nào đạt 25% qua nhánh sở hữu đó, nên bản kê khai ghi nhận bà A theo tiêu chí quyền chi phối và, đối với nhánh 40% của Nhật Bản, người quản lý cấp cao của tập đoàn Nhật Bản theo tiêu chí dự phòng, kèm hồ sơ giải trình lý do.

Nghĩa vụ truy xuất thuộc về công ty, không phải các cổ đông; công ty mẹ nước ngoài từ chối công khai cơ cấu sở hữu sẽ khiến công ty con tại Việt Nam vi phạm và các tài khoản ngân hàng của công ty con gặp rủi ro.

Đứng tên hộ và các thỏa thuận ngầm

Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hoặc sở hữu cổ phần hộ người khác. Cùng với các tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi, quy định này khép lại con đường truyền thống để lách các giới hạn tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và ngưỡng 50%, theo đó một cá nhân

Việt Nam nắm giữ cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài theo một thỏa thuận ngầm, một giấy ủy quyền và một hợp đồng chuyển nhượng ký sẵn. Hợp đồng đứng tên hộ có đối tượng trái pháp luật và khó có khả năng được Tòa án hoặc Hội đồng trọng tài Việt Nam công nhận và cho thi hành; bên nước ngoài có thể không thu hồi được phần vốn nếu người đứng tên hộ vi phạm, chết hoặc bị chủ nợ truy đòi; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty có thể bị thu hồi trong trường hợp nghiêm trọng; và cả hai bên đều có thể bị xử phạt vi phạm hành chính, với việc kê khai không trung thực về chủ sở hữu hưởng lợi nay là hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Doanh nghiệp. Các thỏa thuận trao quyền chi phối mà không có quyền sở hữu, như hợp đồng vay kèm quyền chấp thuận sâu rộng, quyền chọn mua với giá danh nghĩa, giấy ủy quyền không hủy ngang và hợp đồng quản lý, thuộc phạm vi tiêu chí quyền chi phối và sẽ được ngân hàng và, trong giao dịch mua bán doanh nghiệp, luật sư của bên mua xem xét; nếu các thỏa thuận này có bản chất thương mại, chúng được kê khai theo tiêu chí quyền chi phối thay vì bị che giấu.

Ai có thể tiếp cận thông tin

Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi do Phòng Đăng ký kinh doanh lưu giữ và được chia sẻ với cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan thực thi pháp luật; thông tin này không được công bố trên hệ thống tra cứu doanh nghiệp công khai như thông tin về thành viên, vốn điều lệ và người đại diện theo pháp luật, mặc dù danh sách các tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên được thể hiện trong hồ sơ đăng ký. Ngân hàng, tổ chức kiểm toán, công chứng viên, công ty chứng khoán, tổ chức môi giới bất động sản và các đối tượng báo cáo khác thu thập thông tin này từ công ty trong quá trình nhận biết khách hàng của chính họ theo pháp luật phòng, chống rửa tiền. Công ty mẹ nước ngoài cần lường trước các yêu cầu cung cấp sơ đồ tập đoàn, trích lục sổ đăng ký, tài liệu của quỹ và quỹ tín thác và giấy tờ tùy thân của các cá nhân ở đỉnh chuỗi sở hữu, và nên chuẩn bị một bộ hồ sơ chuẩn về chủ sở hữu hưởng lợi, được cập nhật hằng năm, trước buổi làm việc đầu tiên với ngân hàng.

Các quy định chính

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Tiêu chí sở hữu	Từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên, trực tiếp hoặc gián tiếp, cộng gộp với thành viên gia đình và người cùng hành động	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Điều 17
Tiêu chí quyền chi phối	Quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm đa số thành viên Hội đồng, người đại diện theo pháp luật hoặc Giám đốc, hoặc quyền thông qua hoặc phủ quyết các quyết định	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
Tiêu chí dự phòng	Người quản lý cấp cao nhất	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
Kê khai	Khi đăng ký doanh nghiệp; công ty đã thành lập kê khai khi đăng ký thay đổi lần tiếp theo	Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
Thông báo thay đổi	Trong thời hạn 10 ngày, qua Cổng thông tin; công ty niêm yết và công ty đăng ký chứng khoán được miễn	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Điều 52
Khoản giữ lại	Tại trụ sở chính; cơ quan đăng ký lưu giữ ít nhất 5 năm kể từ khi giải thể hoặc phá sản	Luật số 76/2025/QH15

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Đứng tên sở hữu hộ	Bị nghiêm cấm	Nghị định số 296/2026/NĐ-CP
Kê khai không trung thực	Hành vi bị nghiêm cấm; xử phạt vi phạm hành chính; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp nghiêm trọng	Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15
Nhận biết khách hàng tại ngân hàng	Nhận biết và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi trước khi mở tài khoản; cập nhật định kỳ	Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15; các thông tư của Ngân hàng Nhà nước

Danh mục kiểm tra tuân thủ về chủ sở hữu hưởng lợi

- [ ] **Sơ đồ tập đoàn đến tận các cá nhân**
  Mọi pháp nhân và tỷ lệ sở hữu từ công ty Việt Nam đến các thể nhân, có ghi ngày và chữ ký.
- [ ] **Tính toán tỷ lệ sở hữu**
  Nhân tỷ lệ qua từng tầng; cộng gộp thành viên gia đình và người cùng hành động; kết quả đối với từng cá nhân.
- [ ] **Phân tích quyền chi phối khi không có cá nhân nào đạt 25%**
  Ai bổ nhiệm Hội đồng, người đại diện theo pháp luật và Giám đốc; ai có quyền phủ quyết; được chứng minh bằng tài liệu tổ chức.
- [ ] **Tiêu chí dự phòng về người quản lý cấp cao**
  Được xác định và ghi nhận khi cả hai tiêu chí đều không xác định được cá nhân nào.
- [ ] **Giấy tờ tùy thân của từng chủ sở hữu hưởng lợi**
  Hộ chiếu hoặc thẻ căn cước, ngày sinh, quốc tịch, địa chỉ; bản dịch khi được yêu cầu.
- [ ] **Danh sách tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên**
  Các tổ chức và cá nhân, kèm thông tin đăng ký.
- [ ] **Hồ sơ lưu tại trụ sở chính và điều khoản tương ứng trong điều lệ**
  Nơi lưu giữ danh sách và người chịu trách nhiệm cập nhật.
- [ ] **Quy trình thông báo thay đổi**
  Cam kết của tập đoàn về việc thông báo cho công ty Việt Nam các thay đổi về cơ cấu sở hữu kịp thời để nộp hồ sơ trong thời hạn mười ngày.
- [ ] **Bộ hồ sơ cho ngân hàng**
  Cùng các tài liệu nêu trên theo hình thức mà từng ngân hàng yêu cầu, được cập nhật hằng năm và khi phát sinh sự kiện.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về chủ sở hữu hưởng lợi

Ai là chủ sở hữu hưởng lợi theo pháp luật Việt Nam?

Theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, chủ sở hữu hưởng lợi là bất kỳ cá nhân nào sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty trở lên, tính cả thành viên gia đình và người cùng hành động; nếu không có, là bất kỳ cá nhân nào chi phối công ty thông qua quyền bổ nhiệm đa số thành viên Hội đồng, người đại diện theo pháp luật hoặc Giám đốc, hoặc quyền phủ quyết các quyết định của công ty; nếu vẫn không có, là người quản lý cấp cao nhất.

Công ty con tại Việt Nam có phải công khai chủ sở hữu của công ty mẹ nước ngoài không?

Có. Chủ sở hữu hưởng lợi được truy xuất qua toàn bộ chuỗi công ty mẹ trung gian, quỹ và quỹ tín thác đến tận các cá nhân, và công ty Việt Nam kê khai những người đáp ứng tiêu chí sở hữu 25% hoặc tiêu chí quyền chi phối, bất kể họ ở bao nhiêu tầng phía trên.

Khi nào phải báo cáo thay đổi về chủ sở hữu hưởng lợi tại Việt Nam?

Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày có thay đổi, gửi Phòng Đăng ký kinh doanh qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cùng với mọi thay đổi liên quan về thành viên hoặc cổ đông. Công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán được miễn thông báo thay đổi.

Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi tại Việt Nam có được công khai không?

Không. Thông tin này do Phòng Đăng ký kinh doanh lưu giữ và được chia sẻ với cơ quan thuế, ngân hàng, phòng, chống rửa tiền và thực thi pháp luật, và được công ty cung cấp cho ngân hàng và các đối tượng báo cáo khác khi được yêu cầu; thông tin này không được công bố trên hệ thống tra cứu doanh nghiệp công khai, mặc dù các tổ chức, cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% trở lên được thể hiện trong hồ sơ đăng ký.

Việc đứng tên cổ đông hộ có hợp pháp tại Việt Nam không?

Không. Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ ràng việc đứng tên góp vốn hoặc sở hữu cổ phần hộ người khác, việc kê khai không trung thực về chủ sở hữu hưởng lợi là hành vi bị nghiêm cấm, và hợp đồng đứng tên hộ khó có khả năng được Tòa án hoặc trọng tài Việt Nam công nhận và cho thi hành.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việt Nam đang thực hiện kế hoạch hành động với FATF nhằm được đưa ra khỏi danh sách giám sát tăng cường; các báo cáo tiến độ trong năm 2026 và 2027 có thể dẫn đến việc sửa đổi tiếp các nghị định về phòng, chống rửa tiền và các chuẩn mực nhận biết khách hàng của ngân hàng.
- Hệ thống đăng ký doanh nghiệp đang được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống thuế; dự kiến từ năm 2027 sẽ tự động xác minh thông tin nhân thân của các cá nhân được kê khai.
- Một nghị định về chủ sở hữu hưởng lợi của các thỏa thuận pháp lý (quỹ tín thác và các thỏa thuận tương tự) đang được thảo luận nhằm khắc phục lỗ hổng còn lại mà FATF đã chỉ ra.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Beneficial owner of an enterprise	*Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp*	Cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế hoặc có quyền chi phối công ty.
Indirect ownership	*Sở hữu gián tiếp*	Sở hữu thông qua một hoặc nhiều pháp nhân trung gian, được tính bằng phép nhân.
Related person; persons acting together	*Người có liên quan; người cùng hành động*	Tỷ lệ sở hữu được cộng gộp để xác định ngưỡng 25%.
Control	*Quyền chi phối*	Quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các chức danh chủ chốt hoặc phủ quyết các quyết định.
Business registration office	*Phòng Đăng ký kinh doanh*	Cơ quan tiếp nhận bản kê khai và thông báo.
Anti-money laundering	*Phòng, chống rửa tiền*	Luật số 14/2022/QH15 và các quy định về nhận biết khách hàng của ngân hàng theo luật này.
Customer due diligence	*Nhận biết khách hàng*	Việc ngân hàng nhận biết và xác minh khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng.
Prohibited act	*Hành vi bị nghiêm cấm*	Hành vi mà Luật Doanh nghiệp cấm, nay bao gồm cả việc kê khai không trung thực về vốn và quyền sở hữu.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các quy định áp dụng như nhau đối với cả hai. Trên thực tế, công ty có vốn nước ngoài có nhiều tầng sở hữu cần truy xuất hơn và nhiều giấy tờ cần hợp pháp hóa hơn, và công ty do công ty mẹ niêm yết, quỹ hoặc quỹ tín thác sở hữu cần cùng ngân hàng xác định việc truy xuất đi lên đến đâu trong chuỗi sở hữu và ai được coi là có quyền chi phối khi không có cá nhân nào đạt 25%. Công ty gia đình Việt Nam thường có bản kê khai đơn giản nhưng vẫn phải cộng gộp tỷ lệ sở hữu của các thành viên gia đình.

LƯU Ý

- Chỉ tính tỷ lệ sở hữu trực tiếp: thành viên gia đình và các bên cùng hành động được cộng gộp, và tỷ lệ sở hữu gián tiếp được nhân qua chuỗi sở hữu.
- Coi việc kê khai là thủ tục một lần: thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi ở bất kỳ tầng nào trong chuỗi sở hữu của tập đoàn đều phải được thông báo trong thời hạn mười ngày.
- Bất kỳ thỏa thuận nào trong đó chủ sở hữu được đăng ký không phải là chủ sở hữu thực sự.
- Thông tin không thống nhất giữa bản kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tại ngân hàng và thông tin về giao dịch liên kết khai với cơ quan thuế; các hệ thống ngày càng được đối chiếu chéo.
- Công ty mẹ nước ngoài không chịu công khai thông tin: công ty con tại Việt Nam, không phải công ty mẹ, là bên vi phạm.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 — https://vbpl.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (quy định về phòng, chống rửa tiền và nhận biết khách hàng) — https://www.sbv.gov.vn
- Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF): các quốc gia, vùng lãnh thổ chịu giám sát tăng cường — https://www.fatf-gafi.org

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.6/8

Chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài: điều kiện, cấp phép, phạm vi hoạt động, Trưởng văn phòng đại diện, thuế, báo cáo và chấm dứt hoạt động

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Văn phòng đại diện được Sở Công Thương cấp tỉnh (hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp/khu kinh tế) cấp phép khi công ty mẹ đã hoạt động được một năm, trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ; giấy phép có thời hạn tối đa năm năm và được gia hạn.
- Văn phòng đại diện được thực hiện chức năng liên lạc, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, thuê trụ sở, tuyển dụng nhân viên và mở tài khoản để chi tiêu cho hoạt động của mình, nhưng không được tạo ra thu nhập, xuất hóa đơn hoặc ký kết hợp đồng thay công ty mẹ nếu không có giấy ủy quyền cụ thể (Điều 18 Luật Thương mại).
- Chi nhánh cần có giấy phép của Bộ Công Thương, công ty mẹ đã hoạt động năm năm và thuộc ngành mà Việt Nam đã mở cửa cho chi nhánh; công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp và chi nhánh nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Văn phòng đại diện không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế GTGT nhưng phải đăng ký mã số thuế, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, đóng bảo hiểm bắt buộc cho nhân viên Việt Nam và nộp báo cáo hằng năm trước ngày 30/01.
- Văn phòng đại diện không thể chuyển đổi thành công ty; công ty mẹ thành lập công ty và chấm dứt hoạt động văn phòng, quá trình này mất từ hai đến ba tháng.

Hai hình thức hiện diện thương mại, không phải công ty

Văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của công ty nước ngoài, được cấp phép theo Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. Cả hai đều không có tư cách pháp nhân: công ty mẹ nước ngoài là bên giao kết hợp đồng và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của đơn vị, và tài sản của đơn vị là tài sản của công ty mẹ. Cả hai đều không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, vì không thực hiện dự án đầu tư, và đều không chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; các đơn vị này thuộc cơ chế hiện diện thương mại do Bộ Công Thương quản lý, hoặc thuộc cơ quan quản lý chuyên ngành đối với ngân hàng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, tổ chức hành nghề luật sư, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp lữ hành và một số lĩnh vực có quản lý chuyên ngành khác. Đó là lý do chúng có thể được thành lập nhanh chóng và phạm vi hoạt động hẹp.

Văn phòng đại diện: điều kiện và cấp phép

Công ty mẹ phải được thành lập và đăng ký hợp pháp ở nước ngoài và đã hoạt động ít nhất một năm kể từ ngày đăng ký. Giấy phép do **Sở Công Thương cấp tỉnh** cấp, hoặc do **Ban Quản lý** cấp trong trường hợp văn phòng đặt tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao hoặc khu kinh tế, trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ (lâu hơn trong trường hợp phải lấy ý kiến Bộ Công Thương, như đối với hoạt động chưa được cam kết trong các điều ước quốc tế của Việt Nam). Giấy phép được cấp với thời hạn tối đa năm năm, không vượt quá thời hạn còn lại của giấy đăng ký kinh doanh của công ty mẹ, và được gia hạn với cùng thời hạn khi có đề nghị chậm nhất 30 ngày trước khi hết hạn. Thương nhân nước ngoài có thể có nhiều văn phòng đại diện tại Việt Nam nhưng không được có quá một văn phòng đại diện trong cùng một tỉnh. Sau khi được cấp phép, văn phòng đăng ký mã số thuế với cơ quan thuế địa phương, mở tài khoản ngoại tệ do công ty mẹ cấp vốn và tài khoản bằng đồng Việt Nam cho chi tiêu tại chỗ, khắc con dấu (con dấu của văn phòng đại diện vẫn phải đăng ký với cơ quan công an theo quy định về con dấu áp dụng đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp), thông báo với cơ quan quản lý lao động khi tuyển dụng và đăng ký với Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho nhân viên Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện

Nộp tại Sở Công Thương cấp tỉnh. Giấy tờ nước ngoài được chứng nhận Apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt.

- [ ] **Đơn đề nghị theo mẫu quy định**
  Do người đại diện có thẩm quyền của công ty mẹ ký.
- [ ] **Giấy chứng nhận thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của công ty mẹ**
  Thể hiện thời gian hoạt động ít nhất một năm.
- [ ] **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc văn bản xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế của công ty mẹ**
  Của năm tài chính gần nhất, chứng minh sự tồn tại và hoạt động liên tục.
- [ ] **Văn bản bổ nhiệm và hộ chiếu (hoặc thẻ căn cước) của Trưởng văn phòng đại diện**
  Kèm quyết định bổ nhiệm của công ty mẹ.
- [ ] **Tài liệu về địa điểm đặt trụ sở văn phòng**
  Hợp đồng thuê hoặc biên bản ghi nhớ, kèm giấy tờ của bên cho thuê chứng minh địa điểm được phép sử dụng làm văn phòng.
- [ ] **Điều lệ của công ty mẹ**
  Trong trường hợp bản trích lục đăng ký không thể hiện phạm vi kinh doanh, để xác nhận hoạt động của công ty mẹ phù hợp với chức năng dự kiến của văn phòng.
- [ ] **Văn bản ủy quyền cho người nộp hồ sơ**
  Trong trường hợp tổ chức dịch vụ nộp hồ sơ thay.

Văn phòng đại diện được và không được làm gì

Theo Điều 18 Luật Thương mại, văn phòng đại diện được hoạt động với chức năng văn phòng liên lạc; tìm hiểu thị trường; xúc tiến cơ hội kinh doanh và đầu tư của công ty mẹ; thuê trụ sở, thuê hoặc mua các phương tiện, vật dụng cần thiết; tuyển dụng lao động Việt Nam và nước ngoài; và mở tài khoản bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam để chi tiêu cho hoạt động của mình. Văn phòng đại diện **không** được thực hiện hoạt động sinh lợi trực tiếp tại Việt Nam; xuất hóa đơn hoặc nhận thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ; nhập khẩu hàng hóa để bán hoặc lưu kho hàng để bán; cung ứng dịch vụ có thu phí; hoặc giao kết, sửa đổi, bổ sung hợp đồng của công ty mẹ, trừ trường hợp Trưởng văn phòng đại diện có giấy ủy quyền hợp pháp của công ty mẹ đối với một hợp đồng cụ thể. Theo Điều 19, văn phòng đại diện phải hoạt động đúng phạm vi được cấp phép, nộp thuế, tuân thủ pháp luật lao động và báo cáo hằng năm. Văn phòng mà trên thực chất đàm phán và chốt giao dịch bán hàng, quản lý giá bán của nhà phân phối hoặc dịch vụ hậu mãi có thu phí, hoặc có kho hàng sẽ tạo ra cơ sở thường trú của công ty mẹ cho mục đích thuế theo pháp luật trong nước và phần lớn các hiệp định tránh đánh thuế hai lần của Việt Nam, khiến thu nhập phát sinh tại Việt Nam của công ty mẹ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, và vi phạm giấy phép; Sở Công Thương và cơ quan thuế kiểm tra chính xác những vấn đề này.

Trưởng văn phòng đại diện

Trưởng văn phòng đại diện điều hành văn phòng theo giấy ủy quyền của công ty mẹ và có thể là người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam. Trưởng văn phòng đại diện là người nước ngoài cần có giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và thẻ tạm trú, được cấp sau khi có giấy phép thành lập văn phòng; Trưởng văn phòng đại diện không được đồng thời là người đứng đầu chi nhánh của cùng thương nhân nước ngoài hoặc của thương nhân nước ngoài khác tại Việt Nam, người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty Việt Nam; và chỉ được ký kết hợp đồng nhân danh công ty mẹ theo giấy ủy quyền cụ thể cho hợp đồng đó, mà văn phòng phải lưu giữ. Nếu Trưởng văn phòng đại diện xuất cảnh khỏi Việt Nam, người đó phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác điều hành văn phòng, với sự đồng ý của công ty mẹ, và vẫn phải chịu trách nhiệm; nếu vắng mặt quá 30 ngày mà không ủy quyền, hoặc Trưởng văn phòng đại diện chết, mất tích, bị tạm giam hoặc mất năng lực hành vi dân sự, công ty mẹ phải bổ nhiệm người thay thế. Việc thay đổi Trưởng văn phòng đại diện, tên, địa chỉ hoặc phạm vi hoạt động phải được điều chỉnh giấy phép trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

Nghĩa vụ thuế của văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện không có doanh thu và không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế GTGT, nhưng là người sử dụng lao động và người nộp thuế ở các khía cạnh khác: văn phòng đăng ký thuế thu nhập cá nhân, khấu trừ và nộp thuế TNCN trên tiền lương của nhân viên hằng tháng hoặc hằng quý và quyết toán hằng năm; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc cho nhân viên Việt Nam và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nhân viên nước ngoài có hợp đồng từ 12 tháng trở lên; nộp kinh phí công đoàn 2%; và ghi sổ sách các khoản chi phí, được tài trợ bằng tiền chuyển từ công ty mẹ và không chịu thuế tại Việt Nam. Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào của văn phòng là chi phí, không được khấu trừ, hoàn thuế. Trường hợp công ty mẹ có thu nhập phát sinh tại Việt Nam từ khách hàng tại Việt Nam, các quy định về thuế nhà thầu nước ngoài áp dụng đối với các khoản thanh toán đó bất kể có văn phòng hay không (Chương 3), và việc thanh tra, kiểm tra thuế đối với văn phòng sẽ

xem xét liệu hoạt động của văn phòng có vượt quá chức năng liên lạc hay không. Nhân viên nước ngoài của văn phòng chịu thuế với tư cách cá nhân cư trú hoặc cá nhân không cư trú theo các quy định thông thường (Chương 4).

Chi nhánh của thương nhân nước ngoài

Chi nhánh được kinh doanh và tạo ra thu nhập tại Việt Nam, nhưng chỉ trong các ngành mà cam kết điều ước quốc tế của Việt Nam đã mở cửa cho chi nhánh, mà ngoài ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ pháp lý thì rất ít, và trong mỗi trường hợp đều theo giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành. Giấy phép thành lập chi nhánh thương mại do Bộ Công Thương cấp theo Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đòi hỏi công ty mẹ đã hoạt động ít nhất năm năm và được cấp trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ (lâu hơn nếu phải lấy ý kiến bộ, ngành); giấy phép có thời hạn tối đa năm năm và được gia hạn. Chi nhánh có người đứng đầu chi nhánh, lập sổ sách kế toán riêng theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), được kiểm toán, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế GTGT đối với hoạt động tại Việt Nam, được chuyển lợi nhuận sau thuế cho công ty mẹ, tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng lao động Việt Nam và chịu thẩm quyền của Tòa án Việt Nam, với công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các nghĩa vụ của chi nhánh. Do các hạn chế về ngành và mức độ rủi ro, các công ty nước ngoài ngoài các ngành có quản lý chuyên ngành thành lập công ty con tại Việt Nam thay vì chi nhánh; trong các ngành đó, việc lựa chọn giữa chi nhánh và công ty con thành lập tại Việt Nam thường do luật chuyên ngành và cách xử lý về vốn và giám sát đối với công ty mẹ tại nước sở tại quyết định.

Văn phòng đại diện, chi nhánh và công ty con

	Văn phòng đại diện	Chi nhánh	Công ty con (công ty TNHH hoặc công ty cổ phần)
Thời gian hoạt động của công ty mẹ	1 năm	5 năm	Không yêu cầu
Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép	Sở Công Thương cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp/ khu kinh tế; cơ quan quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực có quản lý chuyên ngành	Bộ Công Thương; cơ quan quản lý chuyên ngành	Sở Tài chính (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
Thời hạn cấp phép theo luật định	7 ngày làm việc (lâu hơn nếu phải lấy ý kiến bộ, ngành)	7 ngày làm việc (lâu hơn nếu phải lấy ý kiến bộ, ngành)	10 ngày làm việc (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) + 3 ngày làm việc (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)
Hoạt động được phép	Liên lạc, nghiên cứu, xúc tiến	Kinh doanh trong các ngành mở cửa cho chi nhánh	Mọi ngành, nghề kinh doanh được phép
Thu nhập tại Việt Nam	Không	Có	Có
Trách nhiệm	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Giới hạn trong phạm vi công ty

	Văn phòng đại diện	Chi nhánh	Công ty con (công ty TNHH hoặc công ty cổ phần)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Không (chỉ khấu trừ thuế TNCN)	Có	Có
Thời hạn giấy phép	Tối đa 5 năm, được gia hạn	Tối đa 5 năm, được gia hạn	Thời hạn dự án ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; công ty không giới hạn thời hạn
Báo cáo hằng năm	Báo cáo hoạt động trước ngày 30/01	Báo cáo trước ngày 30/01 cùng với hồ sơ khai thuế và kiểm toán	Kiểm toán, báo cáo thuế và báo cáo đầu tư
Lệ phí chính thức và chi phí thành lập thông thường	Lệ phí cấp giấy phép 3 triệu đồng; lệ phí giấy phép lao động; dịch thuật; phí dịch vụ chuyên môn 1.000 đến 3.000 USD	Lệ phí cấp giấy phép 3 triệu đồng; các khoản phí chuyên ngành; phí dịch vụ chuyên môn cao hơn	Xem mục Thành lập công ty từng bước

VÍ DỤ MINH HỌA

Một cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Úc thử nghiệm thị trường

Cơ sở này muốn tuyển sinh viên Việt Nam cho các cơ sở đào tạo tại Úc, xây dựng quan hệ với các đại lý và đánh giá khả năng mở cơ sở đào tạo tại Việt Nam. Ví dụ mang tính minh họa.

Văn phòng đại diện được làm gì	Quảng bá các khóa học tại Úc, tham dự hội chợ giáo dục, gặp gỡ các trường và đại lý, nghiên cứu thị trường, tuyển dụng hai nhân viên Việt Nam và một Trưởng văn phòng đại diện, thuê văn phòng tại Hà Nội.
Văn phòng đại diện không được làm gì	Thu học phí hoặc phí đại lý tại Việt Nam, ký kết hợp đồng đại lý nhân danh công ty mẹ (trừ khi Trưởng văn phòng đại diện có giấy ủy quyền cụ thể cho từng hợp đồng), tổ chức các khóa học dự bị có thu phí, hoặc tuyển sinh vào chương trình đào tạo tại Việt Nam. Giáo dục là lĩnh vực có quản lý chuyên ngành: giấy phép thành lập văn phòng đại diện do cơ quan quản lý giáo dục cấp theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP thay vì cơ quan công thương.
Chi phí năm đầu tiên	Lệ phí cấp giấy phép 3 triệu đồng; chứng nhận Apostille và dịch thuật khoảng 700 AUD; lệ phí giấy phép lao động 600.000 đồng; tiền thuê văn phòng; hai nhân viên cùng Trưởng văn phòng đại diện; phí dịch vụ chuyên môn khoảng 2.000 USD cho thủ tục cấp phép và đăng ký thuế TNCN.
Thuế	Không có thuế TNDN hoặc thuế GTGT. Khấu trừ thuế TNCN hằng tháng trên ba khoản tiền lương; bảo hiểm xã hội cho hai nhân viên Việt Nam; quyết toán thuế TNCN hằng năm. Học phí do sinh viên Việt Nam trả trực tiếp cho cơ sở đào tạo tại Úc không phải là thu nhập phát sinh tại Việt Nam của văn phòng đại diện.

Tháng thứ 18	Cơ sở này quyết định mở cơ sở đào tạo tại Việt Nam. Cơ sở thành lập công ty TNHH 100% vốn nước ngoài theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (vốn tối thiểu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định cho phép thành lập và cho phép hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục), chuyển nhân viên sang khi có sự đồng ý của họ, chuyển giao hợp đồng thuê, và chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện: quyết toán thuế, giải quyết các quyền lợi của nhân viên, nộp lại con dấu và giấy phép, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, mất khoảng mười tuần, thực hiện song song với việc thành lập công ty.

Giấy phép thành lập văn phòng đại diện không thể chuyển đổi thành công ty; hai quy trình được thực hiện song song để không bị gián đoạn sự hiện diện.

Báo cáo hằng năm, gia hạn, điều chỉnh và chấm dứt hoạt động

Cả văn phòng đại diện và chi nhánh đều nộp báo cáo hoạt động hằng năm cho cơ quan cấp phép trước ngày 30/01 hằng năm, theo mẫu quy định, và báo cáo bổ sung khi được yêu cầu. Giấy phép được gia hạn khi có đề nghị chậm nhất 30 ngày trước khi hết hạn, kèm tài liệu cập nhật của công ty mẹ và báo cáo hoạt động của văn phòng; các thay đổi (Trưởng văn phòng đại diện, tên, địa chỉ, phạm vi hoạt động, thông tin của công ty mẹ) được đăng ký điều chỉnh trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. Việc chấm dứt hoạt động là tự nguyện theo quyết định của công ty mẹ, đương nhiên khi công ty mẹ chấm dứt tồn tại hoặc giấy phép hết hạn mà không được gia hạn, và bị thu hồi giấy phép khi hoạt động ngoài phạm vi được cấp phép hoặc không báo cáo trong hai năm liên tiếp. Việc chấm dứt hoạt động đòi hỏi phải hoàn thành nghĩa vụ thuế (quyết toán thuế TNCN và chấm dứt hiệu lực mã số thuế), bảo hiểm xã hội và quyền lợi của người lao động, thanh toán các khoản nợ, nộp lại con dấu và giấy phép, và công bố việc chấm dứt hoạt động; công ty mẹ vẫn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ chưa được thanh toán của văn phòng. Thời gian thực tế là từ hai đến ba tháng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về văn phòng đại diện và chi nhánh

Văn phòng đại diện được làm gì tại Việt Nam?

Theo Điều 18 Luật Thương mại, văn phòng đại diện được hoạt động với chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến cơ hội kinh doanh và đầu tư của công ty mẹ, thuê trụ sở, tuyển dụng nhân viên và mở tài khoản để chi tiêu cho hoạt động của mình. Văn phòng đại diện không được tạo ra thu nhập, xuất hóa đơn, nhập khẩu hàng hóa để bán hoặc ký kết hợp đồng thay công ty mẹ nếu không có giấy ủy quyền cụ thể.

Mở văn phòng đại diện tại Việt Nam mất bao lâu?

Sở Công Thương cấp tỉnh cấp giấy phép trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, lâu hơn nếu phải lấy ý kiến Bộ Công Thương. Tính cả thời gian hợp pháp hóa giấy tờ, thuê văn phòng và các bước về thuế và con dấu sau cấp phép, thời gian thông thường là từ ba đến sáu tuần.

Văn phòng đại diện có phải nộp thuế tại Việt Nam không?

Văn phòng đại diện không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế GTGT vì không có doanh thu. Văn phòng đăng ký mã số thuế, khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân trên tiền lương của nhân viên, đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động và nộp báo cáo hoạt động hằng năm trước ngày 30/01.

Công ty nước ngoài có được mở chi nhánh tại Việt Nam không?

Chỉ trong các ngành mà cam kết điều ước quốc tế của Việt Nam mở cửa cho chi nhánh, chủ yếu là ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ pháp lý, theo giấy phép của Bộ Công Thương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành, khi công ty mẹ đã hoạt động được năm năm. Chi nhánh nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và công ty mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp.

Văn phòng đại diện có thể chuyển đổi thành công ty tại Việt Nam không?

Không. Công ty mẹ thành lập công ty tại Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), chuyển nhân viên và hợp đồng thuê sang công ty đó, và chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện thông qua quyết toán thuế, giải quyết các quyền lợi và nộp lại giấy phép và con dấu, thường mất từ hai đến ba tháng nếu thực hiện song song.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Bộ Công Thương đã cho biết sẽ thay thế Nghị định số 07/2016/NĐ-CP nhằm chuyển toàn bộ thủ tục cấp phép văn phòng đại diện sang trực tuyến và điều chỉnh phạm vi hoạt động cho phù hợp với Luật Đầu tư năm 2025; yêu cầu về thời gian hoạt động một năm và năm năm dự kiến được giữ nguyên.
- Việc đăng ký con dấu của văn phòng đại diện với cơ quan công an có thể được bãi bỏ cho phù hợp với cơ chế áp dụng đối với doanh nghiệp.
- Thực tiễn áp dụng hiệp định thuế của Việt Nam về cơ sở thường trú đang được siết chặt phù hợp với Công ước đa phương của OECD mà Việt Nam đã ký; ranh giới giữa hoạt động liên lạc và hiện diện chịu thuế sẽ được xác định chặt chẽ hơn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Representative office of a foreign trader	*Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài*	Hình thức hiện diện để liên lạc theo Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.
Branch of a foreign trader	*Chi nhánh của thương nhân nước ngoài*	Hình thức hiện diện kinh doanh được phép trong một số ngành hạn chế.
Chief representative	*Trưởng văn phòng đại diện*	Cá nhân điều hành văn phòng theo giấy ủy quyền của công ty mẹ.
Head of branch	*Trưởng chi nhánh*	Cá nhân điều hành chi nhánh.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Licence to establish a representative office	*Giấy phép thành lập văn phòng đại diện*	Giấy phép do Sở Công Thương cấp.
Power of attorney	*Giấy ủy quyền*	Văn bản ủy quyền của công ty mẹ; phải cụ thể cho từng hợp đồng khi Trưởng văn phòng đại diện ký.
Permanent establishment	*Cơ sở thường trú*	Khái niệm thuế khiến thu nhập phát sinh tại Việt Nam của công ty nước ngoài phải chịu thuế.
Annual activity report	*Báo cáo hoạt động hàng năm*	Báo cáo phải nộp trước ngày 30/01.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Mục này đề cập văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân *nước ngoài*. Công ty Việt Nam mở chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước chỉ bằng việc đăng ký với Phòng Đăng ký kinh doanh; chi nhánh trong nước được kinh doanh và xuất hóa đơn theo mã số thuế của công ty mẹ hoặc mã số thuế riêng, còn văn phòng đại diện trong nước không được tạo ra thu nhập.

LƯU Ý

- Để văn phòng báo giá, đàm phán và chốt giao dịch bán hàng: vi phạm giấy phép và tạo ra cơ sở thường trú chịu thuế của công ty mẹ.
- Trưởng văn phòng đại diện ký hợp đồng theo giấy ủy quyền chung; giấy ủy quyền phải cụ thể cho từng hợp đồng.
- Không nộp báo cáo hằng năm trước ngày 30/01; không báo cáo trong hai năm liên tiếp là căn cứ để thu hồi giấy phép.
- Cho rằng ngành của mình được phép thành lập chi nhánh: ngoài các dịch vụ có quản lý chuyên ngành, thường là không.
- Tuyển dụng nhân viên trước khi văn phòng có mã số thuế và đăng ký bảo hiểm xã hội.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thương mại số 36/2005/QH11, từ Điều 16 đến Điều 23; Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; Thông tư số 11/2016/TT-BCT — https://vbpl.vn
- Bộ Công Thương — https://moit.gov.vn
- Cục Thuế (đăng ký thuế đối với văn phòng đại diện) — https://gdt.gov.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.7/8

Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép: các hồ sơ, báo cáo, khoản phải nộp và thủ tục gia hạn mà công ty tại Việt Nam phải thực hiện, theo từng tháng

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Việt Nam không có một báo cáo thường niên duy nhất; việc tuân thủ là một tập hợp các hồ sơ định kỳ nộp cho cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cơ quan quản lý lao động, Ngân hàng Nhà nước và Cục Thống kê.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải kiểm toán báo cáo tài chính năm và nộp cùng hồ sơ quyết toán thuế TNDN chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN hằng tháng phải nộp chậm nhất vào ngày 20; tờ khai hằng quý và thuế TNDN tạm nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau; tổng bốn lần tạm nộp phải đạt 80% số thuế phải nộp theo quyết toán.
- Thay đổi nội dung đăng ký, kể cả chủ sở hữu hưởng lợi, phải được thông báo trong thời hạn mười ngày; báo cáo đầu tư phải nộp trước ngày 10 của tháng đầu quý sau và chậm nhất vào ngày 31/3 hằng năm.
- Mức phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế lên đến 25 triệu đồng mỗi hồ sơ, tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày, và giấy phép hết hạn là lỗi tuân thủ phổ biến nhất tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Cách tổ chức việc tuân thủ tại Việt Nam

Việt Nam không có báo cáo thường niên kiểu Companies House của Anh. Công ty tại Việt Nam báo cáo cho nhiều cơ quan theo chu kỳ riêng của từng cơ quan: cơ quan thuế (hằng tháng, hằng quý và hằng năm), Phòng Đăng ký kinh doanh (khi có thay đổi), cơ quan đăng ký đầu tư (hằng quý và hằng năm, đối với công ty có dự án), Bảo hiểm xã hội Việt Nam và cơ quan quản lý lao động (hằng tháng, sáu tháng và hằng năm), Ngân hàng Nhà nước (đối với khoản vay nước ngoài và tài khoản vốn), Cục Thống kê (báo cáo thống kê định kỳ) và các cơ quan quản lý chuyên ngành. Hầu hết hồ sơ đều được nộp điện tử và yêu cầu chữ ký số của công ty, vì vậy nhiệm vụ tuân thủ đầu tiên là duy trì hiệu lực của chứng thư số và các tài khoản trên cổng thông tin, và giao cho một người đang ở Việt Nam quản lý. Nhiệm vụ thứ hai là một lịch duy nhất, do một người phụ trách, hợp nhất tất cả các chu kỳ; bảng dưới đây là lịch đó cho công ty có năm tài chính theo năm dương lịch.

Lịch theo từng tháng (năm tài chính theo năm dương lịch)

Thời hạn	Hồ sơ hoặc khoản phải nộp	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
Hằng tháng, chậm nhất ngày 20	Tờ khai thuế GTGT và tờ khai khấu trừ thuế TNCN của tháng trước; nộp thuế	Cơ quan thuế	Đối với người nộp thuế khai theo tháng; được khai theo quý nếu doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng
Hằng tháng, chậm nhất ngày cuối cùng của tháng	Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn 2% của tháng	Bảo hiểm xã hội Việt Nam; tổ chức công đoàn	Người sử dụng lao động đóng khoảng 21,5% và người lao động 10,5% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội đối với nhân viên Việt Nam; nhân viên nước ngoài tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nếu có hợp đồng từ 12 tháng trở lên
Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thanh toán ra nước ngoài	Khai và nộp thuế nhà thầu nước ngoài	Cơ quan thuế	Trường hợp bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay; miễn, giảm thuế theo hiệp định được đề nghị bằng hồ sơ
Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi	Thay đổi nội dung đăng ký: tên, địa chỉ, vốn, thành viên hoặc cổ đông, người đại diện theo pháp luật, ngành, nghề kinh doanh, chủ sở hữu hưởng lợi	Phòng Đăng ký kinh doanh	Đồng thời điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu các nội dung chính của dự án thay đổi
Ngày 10/01, 10/4, 10/7, 10/10	Báo cáo đầu tư hằng quý	Cơ quan đăng ký đầu tư và Cục Thống kê (Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)	Công ty đang thực hiện dự án đầu tư
Trước ngày 30 tháng 1	Thuế TNDN tạm nộp quý IV; tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo quý đối với người nộp thuế khai theo quý; báo cáo hằng năm của văn phòng đại diện (nếu có); báo cáo quý gửi Ngân hàng Nhà nước về khoản vay nước ngoài đã đăng ký	Cơ quan thuế; Sở Công Thương; Ngân hàng Nhà nước	
Trước ngày 31 tháng 3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; quyết toán thuế TNDN năm; quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập; thông tin về giao dịch liên kết và tờ khai giá giao dịch liên kết; báo cáo đầu tư năm; báo cáo thống kê năm	Cơ quan thuế; Cục Thống kê; Phòng Đăng ký kinh doanh; cơ quan cấp phép	Kiểm toán bắt buộc đối với mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Thời hạn	Hồ sơ hoặc khoản phải nộp	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
Chậm nhất ngày 30/4	Thuế TNDN tạm nộp quý I; tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo quý đối với người nộp thuế khai theo quý; quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân tự quyết toán; báo cáo khoản vay nước ngoài quý I gửi Ngân hàng Nhà nước	Cơ quan thuế; Ngân hàng Nhà nước	
Chậm nhất ngày 05/6	Báo cáo sáu tháng về tình hình thay đổi lao động	Cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh	Cùng với khai trình sử dụng lao động lần đầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động
Chậm nhất ngày 30/7	Thuế TNDN tạm nộp quý II; tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo quý đối với người nộp thuế khai theo quý; báo cáo khoản vay nước ngoài quý II gửi Ngân hàng Nhà nước	Cơ quan thuế; Ngân hàng Nhà nước	Hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư cho năm trước nộp chậm nhất ngày 10/7 (nếu có)
Chậm nhất ngày 30/10	Thuế TNDN tạm nộp quý III; tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo quý đối với người nộp thuế khai theo quý; báo cáo khoản vay nước ngoài quý III gửi Ngân hàng Nhà nước	Cơ quan thuế; Ngân hàng Nhà nước	Tổng bốn lần tạm nộp thuế TNDN phải đạt ít nhất 80% số thuế phải nộp theo quyết toán
Chậm nhất ngày 05/12	Báo cáo sáu tháng về tình hình thay đổi lao động	Cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động hằng năm và báo cáo tai nạn lao động cũng rơi vào khoảng cuối năm
Chậm nhất 7 ngày làm việc trước khi chuyển lợi nhuận	Thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	Cơ quan thuế	Sau khi kiểm toán và quyết toán thuế TNDN; không còn lỗ lũy kế
Trước khi hết hạn	Gia hạn giấy phép chuyên ngành, giấy phép kinh doanh, giấy phép lao động (tối đa 2 năm), thẻ tạm trú, giấy phép văn phòng đại diện (5 năm), hợp đồng thuê đất, thời hạn hoạt động ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép môi trường, văn bản về phòng cháy, chữa cháy	Cơ quan cấp phép	Ghi lại ngày hết hạn của từng giấy phép ngay khi được cấp
Hằng năm hoặc theo yêu cầu	Báo cáo quan trắc môi trường; cập nhật hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và hồ sơ chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài; gia hạn dịch vụ hóa đơn điện tử và chứng thư số; kiểm kê tài sản cố định	Cơ quan quản lý môi trường; cơ quan bảo vệ dữ liệu cá nhân; nhà cung cấp dịch vụ	Tùy theo hoạt động

Kiểm toán và báo cáo tài chính năm

Mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được doanh nghiệp kiểm toán độc lập được cấp phép tại Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm, theo Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 và các nghị định hướng dẫn, được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp (Thông tư số 200/2014/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung), với IFRS được phép hoặc bắt buộc áp dụng đối với một số đơn vị lớn hơn theo lộ trình của Bộ Tài chính, và phải nộp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho cơ quan thuế, Cục Thống kê, Phòng Đăng ký kinh doanh và, đối với công ty có dự án, cơ quan cấp phép. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán là điều kiện để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: không có kiểm toán thì không được chuyển cổ tức ra nước ngoài. Công ty có thể chọn năm tài chính kết thúc vào ngày cuối cùng của một quý khác ngoài tháng 12, đăng ký với cơ quan thuế, khi đó các thời hạn hằng năm được dịch chuyển tương ứng. Sổ sách và chứng từ kế toán được lưu trữ trong mười năm, bằng tiếng Việt (trên thực tế, song ngữ được chấp nhận đối với tài liệu nội bộ), và kế toán trưởng, hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán được thuê ngoài, phải đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định.

Tổng quan về khai và nộp thuế

Tờ khai thuế GTGT và tờ khai khấu trừ thuế TNCN hằng tháng phải nộp chậm nhất vào ngày 20 của tháng sau, hoặc theo quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau nếu doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng. Thuế TNDN được tạm nộp hằng quý chậm nhất vào ngày 30 của tháng đầu quý sau, không phải nộp tờ khai, và tổng bốn lần tạm nộp phải đạt ít nhất 80% số thuế phải nộp theo quyết toán, nếu không tiền chậm nộp sẽ được tính trên phần chênh lệch kể từ thời hạn nộp quý IV. Hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm, kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán (nếu bắt buộc) và thông tin về giao dịch liên kết, và hồ sơ quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập phải nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm; cá nhân tự quyết toán thuế TNCN có thời hạn đến hết tháng thứ tư. Thuế nhà thầu nước ngoài được khai trong thời hạn mười ngày kể từ mỗi lần thanh toán, hoặc theo tháng nếu bên thanh toán đăng ký khai theo tháng. Lệ phí môn bài hằng năm đã được bãi bỏ từ năm 2026. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, giữ nguyên các thời hạn này và mức tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày; toàn bộ bức tranh về thuế được trình bày tại Chương 3.

Thay đổi, giấy phép và quy tắc mười ngày

Mọi thay đổi đối với thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, và về chủ sở hữu hưởng lợi, phải được đăng ký hoặc thông báo trong thời hạn mười ngày kể từ ngày quyết định, qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với xác thực điện tử. Thay đổi về dự án (vốn, mục tiêu, địa điểm, tiến độ, nhà đầu tư) đòi hỏi phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thủ tục này nên được thực hiện trước khi thay đổi đăng ký doanh nghiệp nếu cần cả hai, và việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt ngưỡng đòi hỏi phải đăng ký theo Điều 21 trước cả hai thủ tục đó. Giấy phép chuyên ngành, giấy phép kinh doanh, giấy phép lao động, thẻ tạm trú, giấy phép môi trường và văn bản về phòng cháy, chữa cháy đều có thời gian chuẩn bị gia hạn riêng, và lỗi tuân thủ phổ biến nhất tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là giấy phép hết hạn mà không ai ghi lại khi người đã xin giấy phép nghỉ việc. Một sổ theo dõi giấy phép ghi ngày hết hạn và thời gian chuẩn bị, được rà soát hằng quý, là biện pháp kiểm soát đơn giản nhất.

Lao động, bảo hiểm và Ngân hàng Nhà nước

Việc báo cáo lao động có chu kỳ riêng: khai trình sử dụng lao động lần đầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động, báo cáo sáu tháng về tình hình thay đổi lao động chậm nhất vào ngày 05/6 và 05/12, đăng ký nội quy lao động khi công ty sử dụng từ mười người lao động trở lên, hồ sơ về giấy phép lao động và giấy xác nhận miễn giấy phép lao động, và báo cáo hằng năm về an toàn, vệ sinh lao động và tai nạn lao động. Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu đăng ký khi ký hợp đồng lao động đầu tiên, đóng bảo hiểm hằng tháng chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng và thông báo về người lao động mới vào làm, nghỉ việc và thay đổi tiền lương. Khoản vay nước ngoài đã đăng ký được báo cáo trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước hằng quý và mỗi khi rút vốn, trả nợ ngoài kế hoạch đã đăng ký, và ngân hàng nơi mở tài khoản vốn đầu tư báo cáo các luồng tiền qua tài khoản này. Chi tiết về lao động được trình bày tại Chương 4 và chi tiết về ngân hàng tại Chương 6.

VÍ DỤ MINH HỌA

Một năm tuân thủ của công ty TNHH có vốn nước ngoài với 60 nhân viên, hai người nước ngoài và một khoản vay từ công ty mẹ đã đăng ký

Năm tài chính theo năm dương lịch; khai thuế GTGT theo tháng; một Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; một người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài và một giám đốc tài chính là người nước ngoài; khoản vay từ cổ đông 1,5 triệu USD đã đăng ký; hóa đơn điện tử; giấy phép kinh doanh cho hoạt động nhập khẩu. Ví dụ mang tính minh họa.

Tháng 1	Ngày 10: báo cáo đầu tư quý IV. Ngày 20: thuế GTGT và thuế TNCN tháng 12. Ngày 30: thuế TNDN tạm nộp quý IV; báo cáo khoản vay quý IV gửi Ngân hàng Nhà nước. Cuối tháng: bảo hiểm và kinh phí công đoàn. Ghi lịch: giấy phép lao động của cả hai người nước ngoài hết hạn vào tháng 3/2027; hồ sơ gia hạn phải nộp trước 45 ngày.
Tháng 2 và tháng 3	Ngày 20: thuế GTGT và thuế TNCN. Ngày 31/3: báo cáo tài chính đã được kiểm toán, quyết toán thuế TNDN (thu nhập được ưu đãi và không được ưu đãi được hạch toán riêng), quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, tờ khai giá giao dịch liên kết đối với phí quản lý và lãi vay trả cho công ty mẹ, báo cáo đầu tư năm, báo cáo thống kê. Quyết định chia cổ tức: thông báo cho cơ quan thuế bảy ngày làm việc trước khi chuyển tiền vào tháng 4.
Tháng 4	Ngày 10: báo cáo đầu tư quý I. Ngày 20: thuế GTGT và thuế TNCN. Ngày 30: thuế TNDN tạm nộp quý I; quyết toán thuế TNCN cá nhân của hai người nước ngoài (cá nhân cư trú, thu nhập toàn cầu); báo cáo khoản vay quý I gửi Ngân hàng Nhà nước. Cổ tức được chuyển qua tài khoản vốn đầu tư.
Tháng 5 và tháng 6	Ngày 20: thuế GTGT và thuế TNCN. Ngày 05/6: báo cáo thay đổi lao động. Tháng 6: báo cáo quan trắc môi trường theo giấy phép; rà soát đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân sau khi đưa vào sử dụng hệ thống nhân sự mới.
Tháng 7 đến tháng 9	Ngày 10/7: báo cáo đầu tư quý II. Ngày 30/7: thuế TNDN tạm nộp quý II; báo cáo khoản vay. Tháng 8: nhập khẩu dòng sản phẩm mới: giấy phép kinh doanh đã bao gồm, nhưng mục tiêu dự án trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được kiểm tra và hồ sơ điều chỉnh được nộp trước khi bắt đầu bán hàng. Tháng 9: giám đốc tài chính mới vào làm; thiết bị chữ ký số được cấp lại và quyền truy cập cổng thông tin được cập nhật.

Tháng 10 đến tháng 12	Ngày 10/10: báo cáo đầu tư quý III. Ngày 30/10: thuế TNDN tạm nộp quý III (ba lần đã nộp cộng với số dự kiến của quý IV được đối chiếu với mức 80% số thuế dự kiến phải nộp); báo cáo khoản vay. Ngày 05/12: báo cáo thay đổi lao động. Tháng 12: kiểm kê tài sản cố định; rà soát sổ theo dõi giấy phép; nộp hồ sơ gia hạn giấy phép lao động.
Trong suốt năm	Thông báo thay đổi trong mười ngày: thay đổi địa chỉ trụ sở vào tháng 5 (cùng với cập nhật hợp đồng thuê, cơ quan thuế và ngân hàng), và thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi vào tháng 10 khi công ty mẹ bị mua lại. Thuế nhà thầu nước ngoài đối với mỗi lần thanh toán phí quản lý cho công ty mẹ trong thời hạn mười ngày.

Hai hạng mục thường bị bỏ sót nhất trong một năm như vậy là phần thiếu hụt thuế TNDN tạm nộp quý IV so với ngưỡng 80% và việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dòng sản phẩm mới.

Chế tài và hậu quả

Hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế bị phạt tùy theo thời gian chậm theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, lên đến 25 triệu đồng mỗi hồ sơ, và chậm nộp thuế phải chịu tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày; khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp bị phạt 20% số thuế thiếu. Chậm thông báo thay đổi đăng ký doanh nghiệp bị phạt ở mức không cao nhưng để lại hồ sơ vi phạm. Không nộp báo cáo đầu tư bị phạt theo nghị định xử phạt trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, và việc vi phạm kéo dài sẽ bất lợi cho công ty trong các hồ sơ đề nghị sau này. Chậm đóng bảo hiểm xã hội phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất phạt theo Luật Bảo hiểm xã hội và, vượt quá ngưỡng nhất định, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trốn đóng. Hoạt động khi giấy phép đã hết hạn có thể dẫn đến việc bị đình chỉ hoạt động và, đối với thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài, không thể thông quan hàng nhập khẩu. Một lịch tuân thủ là biện pháp phòng ngừa ít tốn kém trước tất cả những rủi ro này.

Hồ sơ cần lưu giữ tại trụ sở chính

- [ ] **Điều lệ và tất cả các bản sửa đổi; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cùng tất cả các lần điều chỉnh; tất cả giấy phép**
  Kèm sổ theo dõi ngày hết hạn của giấy phép.
- [ ] **Sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông; danh sách chủ sở hữu hưởng lợi và sơ đồ tập đoàn kèm theo**
  Cập nhật khi có mỗi thay đổi.
- [ ] **Biên bản và nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; quy chế phân cấp thẩm quyền nội bộ; giấy ủy quyền**
  Bao gồm văn bản chấp thuận giao dịch với người có liên quan.
- [ ] **Sổ sách kế toán, chứng từ và báo cáo tài chính đã được kiểm toán**
  Mười năm; bằng tiếng Việt; lưu trữ hóa đơn điện tử.
- [ ] **Tờ khai thuế, hồ sơ quyết toán, hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (hồ sơ quốc gia và hồ sơ toàn cầu khi được yêu cầu) và văn bản trao đổi với cơ quan thuế**
  Mười năm cho mục đích ấn định thuế.

- [ ] **Chứng từ ngân hàng của mọi khoản góp vốn, thanh toán chuyển nhượng cổ phần, cổ tức và luồng tiền vay qua tài khoản vốn đầu tư; hồ sơ đăng ký và báo cáo khoản vay với Ngân hàng Nhà nước**
  Trong suốt thời gian đầu tư.
- [ ] **Hợp đồng lao động, bảng lương, hồ sơ bảo hiểm, giấy phép lao động, nội quy lao động, báo cáo lao động**
  Theo pháp luật về lao động và bảo hiểm.
- [ ] **Hợp đồng thuê đất, giấy phép môi trường và báo cáo quan trắc, văn bản về phòng cháy, chữa cháy**
  Theo pháp luật chuyên ngành.
- [ ] **Chứng thư số, thông tin đăng nhập cổng thông tin và tên người nắm giữ**
  Được kiểm soát và bàn giao khi thay đổi nhân sự.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về tuân thủ

Công ty tại Việt Nam phải nộp những hồ sơ, báo cáo hằng năm nào?

Việt Nam không có một báo cáo thường niên duy nhất. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán, hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm, hồ sơ quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập và thông tin về giao dịch liên kết chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm, báo cáo đầu tư năm chậm nhất vào ngày 31/3, báo cáo thống kê và báo cáo lao động, cùng với tờ khai thuế hằng tháng hoặc hằng quý, đóng bảo hiểm, báo cáo đầu tư hằng quý và thông báo thay đổi trong thời hạn mười ngày.

Thời hạn nộp tờ khai thuế tại Việt Nam là khi nào?

Tờ khai thuế GTGT và tờ khai khấu trừ thuế TNCN hằng tháng phải nộp chậm nhất vào ngày 20 của tháng sau, hoặc theo quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau đối với công ty có doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng; thuế TNDN tạm nộp hằng quý chậm nhất vào ngày 30 của tháng đầu quý sau; hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm; thuế nhà thầu nước ngoài trong thời hạn mười ngày kể từ ngày thanh toán.

Kiểm toán có bắt buộc đối với công ty có vốn nước ngoài tại Việt Nam không?

Có. Mọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được doanh nghiệp kiểm toán được cấp phép tại Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm và nộp báo cáo trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cũng là điều kiện tiên quyết để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Chế tài đối với việc chậm nộp hồ sơ khai thuế tại Việt Nam là gì?

Phạt tiền tùy theo thời gian chậm, lên đến 25 triệu đồng mỗi hồ sơ, theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP; tiền chậm nộp 0,03% mỗi ngày; và phạt 20% số thuế khai thiếu. Hành vi trốn thuế bị phạt từ một đến ba lần số thuế trốn.

Công ty tại Việt Nam phải báo cáo việc thay đổi giám đốc hoặc cổ đông trong thời hạn bao lâu?

Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày quyết định, gửi Phòng Đăng ký kinh doanh qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm thay đổi người đại diện theo pháp luật, thành viên hoặc cổ đông, vốn điều lệ, ngành, nghề kinh doanh, địa chỉ và chủ sở hữu hưởng lợi. Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt ngưỡng cần phải đăng ký theo Điều 21 trước.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các hệ thống điện tử của cơ quan thuế đang được tích hợp với các hệ thống đăng ký doanh nghiệp, đầu tư và bảo hiểm xã hội; dự kiến từ năm 2027 sẽ có tờ khai được điền sẵn và đối chiếu chéo tự động, và khoảng cách từ sai lệch thông tin đến thanh tra, kiểm tra sẽ được rút ngắn.
- Việc áp dụng IFRS theo lộ trình của Bộ Tài chính chuyển từ tự nguyện sang bắt buộc đối với một số nhóm đơn vị lớn và niêm yết; công ty con có vốn đầu tư nước ngoài của các tập đoàn áp dụng IFRS cần lên kế hoạch lập báo cáo song song.
- Một nghị định hợp nhất về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đăng ký, đầu tư và thuế đang được thảo luận; mức phạt dự kiến sẽ tăng.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Tax finalisation	*Quyết toán thuế*	Tờ khai thuế TNDN hoặc thuế TNCN năm, quyết toán số thuế của cả năm.
Provisional tax payment	*Tạm nộp thuế*	Các lần tạm nộp thuế TNDN hằng quý.
Audited financial statements	*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*	Bắt buộc đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
Vietnamese Accounting Standards	*Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)*	Chuẩn mực kế toán quốc gia; IFRS theo lộ trình.
Chief accountant	*Kế toán trưởng*	Người có đủ tiêu chuẩn chuyên môn chịu trách nhiệm về sổ sách kế toán.
Labour use report	*Báo cáo tình hình sử dụng lao động*	Báo cáo sáu tháng gửi cơ quan quản lý lao động.
Social insurance	*Bảo hiểm xã hội*	Chế độ bảo hiểm bắt buộc do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý.
Trade union fee	*Kinh phí công đoàn*	Khoản đóng 2% của người sử dụng lao động.
Late-payment interest	*Tiền chậm nộp*	0,03% mỗi ngày trên số thuế chưa nộp.
Digital certificate	*Chứng thư số*	Chứng thư làm cơ sở cho chữ ký số của công ty.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty trong nước tuân theo cùng lịch về thuế, lao động, bảo hiểm và đăng ký. Các hạng mục riêng đối với nhà đầu tư nước ngoài là kiểm toán bắt buộc, báo cáo đầu tư (đối với mọi công ty có dự án), thuế nhà thầu nước ngoài đối với các khoản thanh toán cho công ty mẹ, báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước về khoản vay nước ngoài và tài khoản vốn, hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết đối với giao dịch nội bộ tập đoàn, và thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

LƯU Ý

- Chỉ có một thiết bị chữ ký số do người đã rời khỏi Việt Nam nắm giữ.
- Không thông báo thay đổi trong thời hạn mười ngày; mức phạt không cao nhưng hồ sơ vi phạm sẽ theo công ty.
- Các lần tạm nộp thuế TNDN thấp hơn 80% số thuế phải nộp theo quyết toán: tiền chậm nộp được tính trên phần chênh lệch.
- Giấy phép lao động và thẻ tạm trú của người đại diện theo pháp luật và các nhà quản lý người nước ngoài hết hạn.
- Báo cáo đầu tư hằng quý có thời hạn trước ngày 10, sớm hơn mọi thời hạn về thuế trong cùng tháng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cục Thuế (thời hạn nộp hồ sơ, thuế điện tử) — https://gdt.gov.vn
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam — https://baohiemxahoi.gov.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đăng ký và báo cáo khoản vay nước ngoài) — https://www.sbv.gov.vn
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 — https://vbpl.vn

CHƯƠNG 2 · MỤC 2.8/8

Hợp đồng thương mại tại Việt Nam: Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại, giao kết và thẩm quyền ký, mức trần phạt vi phạm 8%, bồi thường thiệt hại và tiền lãi, thời hiệu, pháp luật áp dụng, đồng tiền, ngôn ngữ, chữ ký điện tử và điều khoản giải quyết tranh chấp

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Hợp đồng giữa các doanh nghiệp được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13) và, đối với hoạt động thương mại, Luật Thương mại (số 36/2005/QH11), luật này được ưu tiên áp dụng khi hai văn bản có quy định khác nhau; luật chuyên ngành bổ sung các quy định đối với từng loại hợp đồng cụ thể.
- Phạt vi phạm chỉ có hiệu lực thi hành nếu được các bên thỏa thuận và không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (Điều 301 Luật Thương mại); bồi thường thiệt hại chỉ được yêu cầu đồng thời nếu hợp đồng có thỏa thuận phạt vi phạm (Điều 307).
- Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại là hai năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 319); ba năm đối với yêu cầu về hợp đồng dân sự (Điều 429 Bộ luật Dân sự).
- Hợp đồng có yếu tố nước ngoài có thể lựa chọn pháp luật nước ngoài, với điều kiện tuân thủ các quy định bắt buộc; hợp đồng giữa các người cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam; tài liệu nộp cho cơ quan nhà nước phải bằng tiếng Việt.
- Hợp đồng điện tử và chữ ký số có giá trị pháp lý theo Luật số 20/2023/QH15 và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP; giao dịch về đất đai vẫn phải công chứng.

Hai đạo luật và các quy định chuyên ngành

Việt Nam theo hệ thống pháp luật dân luật. **Bộ luật Dân sự** (Luật số 91/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) quy định pháp luật chung về nghĩa vụ và hợp đồng: năng lực, giao kết, hiệu lực và vô hiệu, giải thích hợp đồng, thực hiện, vi phạm, chế tài, biện pháp bảo đảm và thời hiệu. **Luật Thương mại** (số 36/2005/QH11, đã được sửa đổi, bổ sung) bổ sung các quy định riêng đối với *hoạt động thương mại*, tức là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi của thương nhân, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đại diện cho thương nhân, môi giới, ủy thác, nhượng quyền thương mại, đấu giá và đấu thầu, và được ưu tiên áp dụng so với Bộ luật Dân sự khi hai văn bản có quy định khác nhau; trường hợp Luật Thương mại không quy định thì áp dụng Bộ luật Dân sự. Luật chuyên ngành tiếp đó điều chỉnh các loại hợp đồng cụ thể: xây dựng (Luật Xây dựng và các nghị định về hợp đồng xây dựng), bảo hiểm, tín dụng, bất động sản, lao động, chuyển giao công nghệ, li-xăng quyền sở hữu trí tuệ và bán hàng cho người tiêu dùng, cùng

các lĩnh vực khác. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam là thương nhân Việt Nam, và hợp đồng của doanh nghiệp đó với đối tác Việt Nam được điều chỉnh bởi các quy định này; hợp đồng với đối tác nước ngoài có thể được điều chỉnh bởi pháp luật nước ngoài trong các giới hạn nêu dưới đây.

Giao kết, hình thức và thẩm quyền ký

Hợp đồng được giao kết thông qua đề nghị và chấp nhận đề nghị và có thể được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định hình thức bắt buộc. Nhiều hợp đồng thương mại phải được lập thành văn bản, và thông điệp dữ liệu, thư điện tử và hợp đồng điện tử có giá trị như văn bản theo Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15. Một số hợp đồng phải được công chứng hoặc đăng ký mới có hiệu lực hoặc mới có hiệu lực đối kháng với người thứ ba: chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp và góp vốn bằng quyền sử dụng đất và nhà ở, và một số biện pháp bảo đảm (Chương 5; Chương 9). Người ký phải có thẩm quyền: đối với công ty, đó là người đại diện theo pháp luật được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc người có văn bản ủy quyền của người đó, và các đối tác Việt Nam thường yêu cầu xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và văn bản ủy quyền và tra cứu trên Cổng thông tin. Hợp đồng do người không có thẩm quyền ký chỉ ràng buộc công ty nếu công ty chấp thuận hoặc đã để người ký được coi là có thẩm quyền (Điều 142 Bộ luật Dân sự). Con dấu doanh nghiệp không còn phải đăng ký và con dấu không phải là điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, nhưng đối tác, ngân hàng và cơ quan nhà nước Việt Nam vẫn kỳ vọng hợp đồng và hồ sơ có đóng dấu, và một đối tác thận trọng sẽ yêu cầu cả chữ ký và con dấu.

Phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và tiền lãi

Theo **Điều 301** Luật Thương mại, phạt vi phạm chỉ có hiệu lực thi hành nếu được các bên thỏa thuận, và mức phạt không vượt quá **8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm**, không phải 8% giá trị toàn bộ hợp đồng, trừ trường hợp phạt vi phạm đối với việc cấp chứng thư giám định sai; phần vượt quá không có hiệu lực thi hành và Tòa án hoặc Hội đồng trọng tài giảm mức phạt xuống 8%. **Bồi thường thiệt hại** theo các Điều từ 302 đến 305 bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm lẽ ra được hưởng nếu không có hành vi vi phạm; bên yêu cầu phải chứng minh hành vi vi phạm, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả, và phải áp dụng biện pháp hạn chế tổn thất. Theo **Điều 307**, nếu hợp đồng có thỏa thuận phạt vi phạm, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu cả phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại; nếu không có thỏa thuận phạt vi phạm, bên bị vi phạm chỉ được yêu cầu bồi thường thiệt hại. **Tiền lãi** trên số tiền chậm thanh toán theo Điều 306 được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Tòa án áp dụng mức trung bình lãi suất nợ quá hạn của ba ngân hàng thương mại lớn); đối với hợp đồng vay tài sản, Bộ luật Dân sự giới hạn lãi suất thỏa thuận ở mức 20%/năm (Điều 468). Điều khoản bồi thường thiệt hại ấn định trước (liquidated damages) được soạn theo truyền thống thông luật được xem xét theo các quy định này: điều khoản ấn định một khoản tiền phải trả khi vi phạm là phạt vi phạm và chịu mức trần 8%, trừ khi đó thực sự là khoản ước tính trước thiệt hại được thể hiện dưới dạng bồi thường thiệt hại, và ngay cả khi đó bên yêu cầu vẫn phải chứng minh thiệt hại. Cách soạn thảo tiêu chuẩn là giới hạn mức phạt ở 8% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm, quy định rõ rằng bồi thường thiệt hại được yêu cầu đồng thời, và thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán.

Thời hiệu và thông báo khiếm khuyết

Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại là **hai năm** kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 319 Luật Thương mại); Bộ luật Dân sự quy định **ba năm** đối với các yêu cầu khác về hợp đồng, kể từ ngày bên yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm (Điều 429), và hai năm đối với bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Thời hạn khiếu nại về hàng hóa ngắn hơn (ba tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về số lượng, sáu tháng đối với khiếu nại về chất lượng hoặc ba tháng kể từ ngày hết thời hạn bảo hành, và chín tháng đối với các khiếu nại khác, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, theo Điều 318), và quy tắc tố tụng trọng tài và Tòa án áp dụng cùng các thời hạn này. Việc bên có nghĩa vụ thừa nhận nợ, thực hiện một phần nghĩa vụ hoặc có yêu cầu bằng văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ làm thời hiệu bắt đầu lại theo Bộ luật Dân sự. Sổ theo dõi các yêu cầu là điều cần thiết trong quan hệ cung ứng kéo dài: hai năm trôi qua rất nhanh.

Pháp luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Trường hợp hợp đồng có *yếu tố nước ngoài* (một bên là người nước ngoài, việc thực hiện ở nước ngoài, hoặc một bên có vốn đầu tư nước ngoài trong các trường hợp Luật Đầu tư cho phép), các bên có thể lựa chọn pháp luật nước ngoài theo Điều 683 Bộ luật Dân sự, với điều kiện tuân thủ các quy định bắt buộc và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; hợp đồng liên quan đến bất động sản tại Việt Nam được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam, hợp đồng lao động và hợp đồng với người tiêu dùng không được tước đi sự bảo vệ của pháp luật Việt Nam đối với bên yếu thế, và pháp luật được lựa chọn chỉ được áp dụng nếu nội dung của pháp luật đó có thể được chứng minh trước cơ quan giải quyết tranh chấp. Theo Điều 13 Luật Đầu tư, tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc công ty có trên 50% vốn nước ngoài có thể được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế; tranh chấp thuần túy trong nước được giải quyết tại trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam theo pháp luật Việt Nam. Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành theo Công ước New York; bản án của Tòa án nước ngoài chỉ được công nhận và cho thi hành theo điều ước quốc tế hoặc trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại, đó là lý do một điều khoản trọng tài được soạn thảo tốt, chỉ định một tổ chức trọng tài (VIAC tại Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh, SIAC, HKIAC hoặc ICC), địa điểm giải quyết tranh chấp, ngôn ngữ và số lượng trọng tài viên, là lựa chọn thông thường cho hợp đồng xuyên biên giới, trong khi hợp đồng giữa hai công ty Việt Nam thường chọn VIAC hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền (Chương 9). Thỏa thuận trọng tài phải được lập thành văn bản và tranh chấp phải thuộc thẩm quyền của trọng tài; điều khoản trọng tài có khiếm khuyết sẽ khiến tranh chấp được chuyển sang Tòa án.

Đồng tiền và ngôn ngữ

Trên lãnh thổ Việt Nam, theo Pháp lệnh Ngoại hối và các quy định của Ngân hàng Nhà nước, việc báo giá, định giá, quảng cáo và thanh toán giữa các người cư trú phải bằng đồng Việt Nam, trừ một số ngoại lệ hạn chế được Ngân hàng Nhà nước cho phép (ví dụ một số khoản thanh toán cho và bởi doanh nghiệp chế xuất, thanh toán theo hợp đồng đã được phê duyệt và một số giao dịch với người không cư trú); hợp đồng giữa hai công ty Việt Nam được định giá bằng đô la Mỹ có nguy cơ bị tuyên bố vô hiệu điều khoản về giá và bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù trong một số trường hợp Tòa án đã chấp nhận cơ chế thanh toán bằng số tiền đồng Việt Nam tương đương. Hợp đồng với bên nước ngoài có thể bằng ngoại tệ và được thanh toán qua ngân hàng trên cơ sở chứng từ (Chương 6). Không có quy định chung buộc hợp đồng phải được lập bằng tiếng Việt, nhưng tài liệu nộp cho cơ quan nhà nước, văn bản công chứng và

hợp đồng lao động phải bằng tiếng Việt, và hợp đồng song ngữ cần quy định văn bản nào được ưu tiên áp dụng; tại Tòa án hoặc trọng tài Việt Nam, bản dịch tiếng Việt sẽ được sử dụng và tranh chấp về bản dịch là phổ biến, vì vậy văn bản tiếng Việt cần được chăm chút như văn bản tiếng Anh.

Chữ ký điện tử và hợp đồng trực tuyến

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và hợp đồng điện tử, coi chữ ký điện tử đáp ứng yêu cầu về chữ ký, và không còn loại trừ toàn bộ các lĩnh vực như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như luật năm 2005. Nghị định số 23/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 10/4/2025, quy định về chữ ký số và dịch vụ tin cậy: chữ ký số chuyên dùng bảo đảm an toàn được hỗ trợ bởi chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ được cấp phép tại Việt Nam cấp có giá trị chứng cứ cao nhất, và chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận nếu đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế được công nhận hoặc được công nhận theo điều ước quốc tế. Việc một tài liệu cụ thể có được ký điện tử hay không vẫn phụ thuộc vào luật chuyên ngành, và giao dịch cần công chứng hoặc đăng ký vẫn phải thực hiện các bước đó; công chứng điện tử đang được triển khai theo Luật Công chứng năm 2024. Doanh nghiệp thương mại điện tử còn phải tuân thủ nghị định về thương mại điện tử và các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thuế (Chương 7).

Phân phối, đại lý, nhượng quyền thương mại và công nghệ

Luật Thương mại điều chỉnh đại lý, môi giới, ủy thác, nhượng quyền thương mại và mua bán hàng hóa bằng các quy định riêng. Hợp đồng đại lý thương mại có thể được chấm dứt với thời hạn thông báo 60 ngày, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, và bên đại lý bị chấm dứt hợp đồng không có lý do có quyền được bồi thường một khoản tiền bằng một tháng thù lao đại lý trung bình cho mỗi năm làm đại lý (Điều 177). Nhượng quyền thương mại đòi hỏi hệ thống kinh doanh của bên nhượng quyền đã hoạt động ít nhất một năm và, đối với bên nhượng quyền nước ngoài nhượng quyền vào Việt Nam, phải đăng ký với Bộ Công Thương theo Nghị định số 35/2006/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Phân phối độc quyền, ấn định giá bán lại và hạn chế về lãnh thổ phải tuân thủ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Hợp đồng chuyển giao công nghệ được điều chỉnh bởi Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 và phải được đăng ký với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ trong trường hợp công nghệ được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, để tiền bản quyền được tính vào chi phí được trừ và được chuyển ra nước ngoài; hợp đồng li-xăng quyền sở hữu trí tuệ được điều chỉnh bởi Luật Sở hữu trí tuệ và được hưởng lợi từ việc ghi nhận tại Cục Sở hữu trí tuệ (Chương 7). Bán hàng cho người tiêu dùng chịu sự điều chỉnh của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15, bao gồm các quy định kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong các lĩnh vực thuộc danh mục.

Các quy định chính về hợp đồng

Vấn đề	Quy định	Căn cứ
Phạt vi phạm	Chỉ khi có thỏa thuận; tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm	Luật Thương mại, Điều 301
Bồi thường thiệt hại	Tổn thất thực tế, trực tiếp cộng khoản lợi trực tiếp bị mất; phải chứng minh và hạn chế tổn thất	Luật Thương mại, từ Điều 302 đến Điều 305

Vấn đề	Quy định	Căn cứ
Áp dụng đồng thời phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại	Chỉ khi hợp đồng có thỏa thuận phạt vi phạm	Luật Thương mại, Điều 307
Tiền chậm nộp	Lãi suất nợ quá hạn trung bình, trừ khi có thỏa thuận	Luật Thương mại, Điều 306
Lãi tiền vay	Lãi suất thỏa thuận tối đa 20%/năm	Bộ luật Dân sự, Điều 468
Thời hiệu	2 năm (thương mại); 3 năm (hợp đồng dân sự)	Luật Thương mại, Điều 319; Bộ luật Dân sự, Điều 429
Khiếu nại về hàng hóa	3 tháng (số lượng), 6 tháng (chất lượng), 9 tháng (khác), trừ khi có thỏa thuận	Luật Thương mại, Điều 318
Pháp luật áp dụng	Có thể chọn pháp luật nước ngoài khi có yếu tố nước ngoài; pháp luật Việt Nam đối với bất động sản tại Việt Nam	Bộ luật Dân sự, Điều 683; Luật Đầu tư, Điều 13
Đồng tiền	Đồng Việt Nam đối với giao dịch giữa các người cư trú tại Việt Nam, trừ các ngoại lệ của Ngân hàng Nhà nước	Pháp lệnh Ngoại hối; quy định của Ngân hàng Nhà nước
Hợp đồng điện tử	Có giá trị pháp lý; ưu tiên chữ ký số bảo đảm an toàn	Luật số 20/2023/QH15; Nghị định số 23/2025/NĐ-CP
Chấm dứt hợp đồng đại lý	Thông báo trước 60 ngày; bồi thường một tháng thù lao cho mỗi năm làm đại lý	Luật Thương mại, Điều 177
Nhượng quyền thương mại	Đã hoạt động một năm; bên nhượng quyền nước ngoài đăng ký với Bộ Công Thương	Nghị định số 35/2006/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung

Danh mục kiểm tra khi soạn thảo hợp đồng thương mại tại Việt Nam

- [ ] **Các bên và thẩm quyền ký**
  Tên đầy đủ đã đăng ký, mã số doanh nghiệp và địa chỉ; người đại diện theo pháp luật hoặc người ký được ủy quyền, kèm văn bản ủy quyền; đóng dấu khi ký kết.
- [ ] **Ngôn ngữ và văn bản được ưu tiên áp dụng**
  Song ngữ, có điều khoản về ngôn ngữ được ưu tiên áp dụng; văn bản tiếng Việt có chất lượng tương đương.
- [ ] **Giá và đồng tiền**
  Đồng Việt Nam giữa các người cư trú; ngoại tệ chỉ khi quy định của Ngân hàng Nhà nước cho phép; nêu rõ cách xử lý thuế GTGT.
- [ ] **Điều khoản phạt vi phạm**
  Được thỏa thuận rõ ràng, tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, kèm quy định rõ rằng bồi thường thiệt hại được yêu cầu đồng thời.

- [ ] **Bồi thường thiệt hại và giới hạn trách nhiệm**
  Mức trần và các trường hợp loại trừ có hiệu lực thi hành trong giới hạn của Bộ luật Dân sự; việc loại trừ trách nhiệm đối với vi phạm cố ý hoặc thiệt hại về sức khỏe, tính mạng thì không.
- [ ] **Tiền chậm nộp**
  Một mức lãi suất được thỏa thuận, để tránh áp dụng mức trung bình thị trường theo mặc định.
- [ ] **Sự kiện bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản**
  Xác định các sự kiện, việc thông báo và hạn chế thiệt hại; Bộ luật Dân sự công nhận việc đàm phán lại khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản (Điều 420).
- [ ] **Chấm dứt hợp đồng**
  Căn cứ, thời hạn thông báo và hệ quả; thời hạn thông báo tối thiểu theo luật định đối với đại lý.
- [ ] **Pháp luật áp dụng**
  Chỉ chọn pháp luật nước ngoài khi có yếu tố nước ngoài; nếu không thì áp dụng pháp luật Việt Nam.
- [ ] **Giải quyết tranh chấp**
  Tổ chức trọng tài, địa điểm, quy tắc tố tụng, ngôn ngữ và số lượng trọng tài viên; hoặc Tòa án có thẩm quyền; bước hòa giải phù hợp với Điều 13 Luật Đầu tư khi có liên quan.
- [ ] **Thông báo và ký kết điện tử**
  Địa chỉ, việc tống đạt qua thư điện tử, và việc có chấp nhận chữ ký số hay không.
- [ ] **Các quy định chuyên ngành áp dụng thêm**
  Thủ tục về cạnh tranh đối với điều khoản độc quyền, đăng ký chuyển giao công nghệ, đăng ký nhượng quyền thương mại, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định về hợp đồng theo mẫu với người tiêu dùng.

VÍ DỤ MINH HỌA

Hợp đồng cung ứng ba năm giữa nhà sản xuất có vốn nước ngoài tại Việt Nam và nhà phân phối Việt Nam

Nhà sản xuất (công ty TNHH 100% vốn nước ngoài) sẽ cung cấp cho nhà phân phối thiết bị trị giá khoảng 60 tỷ đồng mỗi năm. Ví dụ mang tính minh họa.

Các bên và pháp luật áp dụng	Cả hai đều là công ty Việt Nam; nhà sản xuất có trên 50% vốn nước ngoài, nên theo Điều 13 Luật Đầu tư các bên có thể chọn trọng tài nước ngoài, nhưng hợp đồng được thực hiện hoàn toàn tại Việt Nam và các bên chọn pháp luật Việt Nam và trọng tài VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh, ba trọng tài viên, ngôn ngữ tiếng Việt kèm bản dịch tiếng Anh.
Đồng tiền	Giá bằng đồng Việt Nam, điều chỉnh hằng năm theo một chỉ số được công bố; giá bằng đô la Mỹ sẽ có nguy cơ khiến điều khoản về giá giữa các người cư trú bị vô hiệu.

Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại	Bản dự thảo đầu tiên quy định bồi thường thiệt hại ấn định trước bằng 15% giá trị hợp đồng hằng năm đối với việc giao hàng chậm. Được soạn lại: phạt vi phạm 0,5% giá trị lô hàng giao chậm cho mỗi tuần, tối đa 8% giá trị lô hàng đó, cộng với quyền rõ ràng yêu cầu bồi thường thiệt hại đã được chứng minh, cộng với lãi chậm thanh toán 12%/năm đối với hóa đơn quá hạn (cao hơn mức trung bình thị trường, nằm trong mức trần 20% đối với khoản vay khi áp dụng tương tự và thường được chấp nhận).
Độc quyền	Quyền phân phối độc quyền của nhà phân phối tại miền Bắc Việt Nam và cam kết mua tối thiểu được rà soát theo Luật Cạnh tranh; với thị phần kết hợp dưới 30% và không ấn định giá bán lại, không cần thủ tục chấp thuận.
Thời hiệu và khiếm khuyết	Thời hạn thông báo khiếm khuyết được kéo dài theo thỏa thuận lên 12 tháng đối với khiếm khuyết ẩn; thời hiệu hai năm được ghi lịch theo dõi từ mỗi lần giao hàng.
Ký kết	Được ký bởi người đại diện theo pháp luật của cả hai bên (đối với nhà sản xuất, có sự chấp thuận của Hội đồng vì hợp đồng vượt quá thẩm quyền phân cấp nội bộ của Giám đốc), đóng dấu, và lập thành hai bản gốc cùng một bản PDF được ký số theo Nghị định số 23/2025/NĐ-CP.

Nếu nhà phân phối là công ty nước ngoài, giá có thể bằng đô la Mỹ, pháp luật nước ngoài có thể được áp dụng, và thuế nhà thầu nước ngoài sẽ áp dụng đối với mọi phần dịch vụ; mức trần phạt vi phạm 8% vẫn áp dụng nếu pháp luật Việt Nam điều chỉnh hợp đồng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về hợp đồng

Điều khoản phạt vi phạm có hiệu lực thi hành tại Việt Nam không?

Chỉ khi hợp đồng quy định rõ, và chỉ trong phạm vi tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm theo Điều 301 Luật Thương mại; phần vượt quá không có hiệu lực thi hành. Bồi thường thiệt hại chỉ được yêu cầu đồng thời nếu hợp đồng có thỏa thuận phạt vi phạm (Điều 307).

Thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu thương mại tại Việt Nam là bao lâu?

Hai năm kể từ thời điểm quyền bị xâm phạm theo Điều 319 Luật Thương mại; ba năm đối với yêu cầu về hợp đồng dân sự theo Điều 429 Bộ luật Dân sự. Việc thừa nhận nợ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ làm thời hiệu bắt đầu lại.

Hợp đồng tại Việt Nam có thể được điều chỉnh bởi pháp luật Anh hoặc Singapore không?

Nếu hợp đồng có yếu tố nước ngoài (một bên là người nước ngoài, việc thực hiện ở nước ngoài, hoặc một bên có vốn đầu tư nước ngoài trong các trường hợp Luật Đầu tư cho phép), các bên có thể chọn pháp luật nước ngoài theo Điều 683 Bộ luật Dân sự, với điều kiện tuân thủ các quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam; hợp đồng liên quan đến bất động sản tại Việt Nam, hợp đồng lao động và hợp đồng với người tiêu dùng là các ngoại lệ. Hợp đồng giữa hai công ty Việt Nam không có yếu tố nước ngoài được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Hợp đồng tại Việt Nam có thể được định giá bằng đô la Mỹ không?

Giữa người cư trú Việt Nam và bên nước ngoài thì có. Giữa hai người cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, giá và thanh toán phải bằng đồng Việt Nam theo các quy định về ngoại hối, trừ một số ngoại lệ hạn chế của Ngân hàng Nhà nước; điều khoản giá bằng đô la Mỹ có nguy cơ bị vô hiệu và bị xử phạt.

Chữ ký điện tử có giá trị pháp lý tại Việt Nam không?

Có. Luật số 20/2023/QH15 công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử và chữ ký điện tử, và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký số; chữ ký số bảo đảm an toàn của tổ chức cung cấp dịch vụ được cấp phép tại Việt Nam có giá trị cao nhất và chữ ký nước ngoài được công nhận nếu đáp ứng các tiêu chuẩn được công nhận. Các giao dịch cần công chứng hoặc đăng ký, như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vẫn phải thực hiện các bước đó.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việc sửa đổi toàn diện Luật Thương mại 2005 đã có trong chương trình của Quốc hội; mức trần phạt vi phạm 8%, các quy định về đại lý và thời hiệu nằm trong số các quy định đang được xem xét.
- Công chứng điện tử theo Luật Công chứng năm 2024 đang được triển khai, cho phép nhiều tài liệu liên quan đến tài sản hơn được ký kết từ xa.
- Ngân hàng Nhà nước đang rà soát các quy định của Pháp lệnh Ngoại hối về đồng tiền trong hợp đồng đối với Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, nơi việc giao kết hợp đồng bằng ngoại tệ giữa các thành viên dự kiến sẽ được cho phép.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Civil Code	*Bộ luật Dân sự*	Luật số 91/2015/QH13, luật chung về hợp đồng.
Commercial Law	*Luật Thương mại*	Luật số 36/2005/QH11, luật về hợp đồng thương mại.
Penalty for breach	*Phạt vi phạm*	Khoản tiền đã thỏa thuận phải trả khi vi phạm, tối đa 8%.
Compensation for damage	*Bồi thường thiệt hại*	Bồi thường thiệt hại thực tế, trực tiếp.
Late-payment interest	*Lãi chậm trả*	Tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán.
Limitation period	*Thời hiệu khởi kiện*	Thời hạn mà trong đó phải khởi kiện.
Force majeure	*Sự kiện bất khả kháng*	Sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục, miễn trừ nghĩa vụ thực hiện.
Notarisation	*Công chứng*	Việc chứng nhận của tổ chức hành nghề công chứng, bắt buộc đối với giao dịch về đất đai và nhà ở.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Electronic contract; digital signature	*Hợp đồng điện tử; chữ ký số*	Có giá trị pháp lý theo Luật số 20/2023/QH15 và Nghị định số 23/2025/NĐ-CP.
Commercial arbitration	*Trọng tài thương mại*	Trọng tài theo Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12, ví dụ tại VIAC.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Pháp luật hợp đồng áp dụng như nhau đối với mọi thương nhân. Sự khác biệt phát sinh từ yếu tố nước ngoài: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (trên 50%) có thể thỏa thuận áp dụng pháp luật nước ngoài và trọng tài nước ngoài với đối tác khi Luật Đầu tư cho phép, và có thể giao kết hợp đồng bằng ngoại tệ với bên nước ngoài; hai công ty Việt Nam không có yếu tố nước ngoài giao kết hợp đồng bằng đồng Việt Nam theo pháp luật Việt Nam và giải quyết tranh chấp tại Việt Nam.

LƯU Ý

- Bồi thường thiệt hại ấn định trước vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm: phần vượt quá không có hiệu lực thi hành.
- Không có điều khoản phạt vi phạm rõ ràng nhưng lại kỳ vọng được cả phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.
- Định giá hợp đồng trong nước bằng đô la Mỹ.
- Người ký không có văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật, hoặc hợp đồng vượt quá thẩm quyền phân cấp nội bộ của Giám đốc được ký mà không có sự chấp thuận cần thiết.
- Bỏ lỡ thời hiệu hai năm, hoặc các thời hạn khiếu nại ba, sáu và chín tháng theo Điều 318, đối với yêu cầu thương mại.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Nghị định số 23/2025/NĐ-CP; Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12 — https://vbpl.vn
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) (điều khoản trọng tài mẫu và quy tắc tố tụng) — https://www.viac.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (quy định về ngoại hối đối với việc định giá và thanh toán) — https://www.sbv.gov.vn
- Bộ Công Thương (đăng ký nhượng quyền thương mại; cạnh tranh) — https://moit.gov.vn